



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 11

Ngày 13/7/2022



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

# **BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

## **TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp  
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
<b>MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý</b>	<b>1</b>
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
<b>THÔNG TIN NÔNG SẢN</b>	<b>4</b>
Ngành nông nghiệp đưa ra nhiều giải pháp 6 tháng cuối năm để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng	4
Xuất khẩu rau quả tiếp tục giảm nhưng không đáng lo ngại	6
<b>THÔNG TIN THỦY SẢN</b>	<b>9</b>
Xuất khẩu thủy sản quý II vượt 3,2 tỷ USD	9
Việt Nam là nguồn cung tôm lớn nhất cho Nhật Bản	10
<b>THÔNG TIN CHĂN NUÔI</b>	<b>12</b>
Tổng quan thị trường thịt tháng 6/2022	12
Thị trường trong nước	13
<b>THÔNG TIN LÚA GẠO</b>	<b>16</b>
Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 01/07: Gạo Ấn Độ hấp dẫn khách mua, Thái Lan và Việt Nam giảm giá để cạnh tranh	16
<b>THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>18</b>
Tổng quan thị trường phân bón và dự báo	18
Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T6/2022	20
<b>THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>21</b>
Việt Nam đang có cơ hội tốt để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang thị trường Nhật Bản	21
<b>THÔNG TIN GIAO THƯƠNG</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN CẢNH GIÁC</b>	<b>26</b>
Giá lúa gạo quốc tế tăng song thu nhập của người trồng lúa vẫn không đi lên	26
<b>THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM</b>	<b>27</b>
Những ẩn họa tiềm tàng với sức khỏe khi dùng thực phẩm sushi và sashimi	27
<b>GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>28</b>
Giá cả trong tỉnh	28

của nước ta ước đạt 132,6 nghìn tấn với kim ngạch 87,8 triệu USD, giảm 10,9% về lượng và giảm 13,7% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu phân bón đạt 759,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 499,9 triệu USD, tăng 32,1% về lượng và tăng 170% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường, trong 5 tháng đầu năm 2022, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia đạt 210,8 nghìn tấn, kim ngạch 118,1 triệu USD, giảm 1,5% về lượng nhưng tăng 62,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc đạt 57,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 46,5 triệu USD, tăng 291,6% về lượng và tăng 1.103% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Thứ ba là xuất khẩu sang thị trường Malaysia đạt 81,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 37,8 triệu USD, tăng 98% về lượng và tăng 339,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

#### - Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 6/2022, nhập khẩu phân bón các loại đạt 121,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 57,8 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2022 nhập khẩu phân bón các loại đạt 1,7 triệu tấn, kim ngạch đạt 796,9 triệu USD, giảm 20% về lượng nhưng tăng 36,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Trước đó, nhập khẩu phân bón trong tháng 5/2022 đạt 307,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 150,8 triệu USD, giảm 5,2% về lượng và giảm 2,9% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022 nhập khẩu phân bón đạt 1.545,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 737 triệu USD, giảm 17,8% về lượng nhưng tăng 41,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

#### Chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu tháng 6/2022

Chủng loại	Nửa đầu tháng 6/2022		Lũy kế đến hết 15/6/2022		So với cùng kỳ năm 2021	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Phân bón các loại:	121.574	57.822	1.669.770	796.951	-20,0	36,4
Phân Kali	17.098	13.173	327.466	206.022	-45,3	31,8
Phân SA	44.697	15.237	577.925	192.934	9,6	141,9
Phân NPK	10.523	7.502	173.576	110.541	-28,3	15,7
Phân DAP	2.575	1.591	112.638	91.862	-50,7	-11,7
Phân Urea	572	308	67.833	43.871	-44,2	-2,1

Về giá nhập khẩu, trong nửa đầu tháng 6/2022, giá nhập khẩu các chủng loại phân bón tăng giảm trái chiều so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá Kali tăng 5,5%, lên mức 770,5 USD/tấn; giá NPK tăng 7,2%, lên mức 712,9 USD/tấn; Trong khi, giá SA giảm 3,3%, xuống còn 340,9 USD/tấn; riêng giá Urea giảm 9,6%, xuống còn 539,2USD/tấn; giá DAP giảm 26,7%, xuống còn 618,1 USD/tấn.

#### Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T6/2022

Chủng loại	Giá TB (USD/Tấn)	Giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	539,2	596,4	-9,6
Phân NPK	712,9	664,8	7,2
Phân DAP	618,1	843,5	-26,7
Phân SA	340,9	352,6	-3,3
Phân Kali	770,5	730,0	5,5

Về thị trường, trong 5 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu phân bón từ thị trường Trung Quốc, chiếm 38% tổng kim ngạch phân bón nhập khẩu, với 700,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 286,5 triệu USD, giảm 14,7% về lượng nhưng tăng 27,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Thứ hai là nhập khẩu từ thị trường Nga đạt 236,9 nghìn tấn, kim ngạch 86,8 triệu USD, giảm 16,1% về lượng nhưng tăng 65,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Thứ ba là nhập khẩu từ thị trường Israel đạt 67,9 nghìn tấn, kim ngạch 53,2 triệu USD, giảm 38% về lượng nhưng tăng 68,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

#### **- Diễn biến giá**

Cùng với xu hướng thị trường thế giới, giá phân bón trong nước tháng 6/2022 tiếp tục giảm, do nhu cầu ở mức thấp trong khi nguồn cung dồi dào cộng với giá nhập khẩu giảm. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,9% so với kỳ trước, xuống còn 15.400 đ/kg; giá Urea TQ giảm 2,6%, xuống còn 15.000 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.000 đ/kg. Tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,9%, xuống còn 15.500 đ/kg; giá Urea TQ giảm 3,2%, xuống còn 15.100 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg. Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,9%, xuống còn 15.500 đ/kg; giá Urea TQ giảm 3,2%, xuống còn 15.100 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.



Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,9%, xuống còn 15.400 đ/kg; giá Urea TQ giảm 2,6%, xuống còn 15.100 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.200 đ/kg. Hiện lượng ure trong nước của Việt Nam đã ổn định. Với phân đạm urea, Việt Nam có 4 nhà máy là đạm Phú Mỹ, đạm Cà Mau, đạm Hà Bắc và đạm Ninh Bình với tổng công suất khoảng 2,65 triệu tấn/năm. Trong khi đó, nhu cầu trong nước chỉ khoảng 1,8-2 triệu tấn/năm. Riêng với phân đạm ure, dù trong điều kiện nông dân nhiều tỉnh thành không bỏ vụ ba như hiện nay, Việt Nam vẫn dư thừa hơn 500.000 tấn/năm.

Lý giải nguyên nhân giá phân bón thế giới giảm, các chuyên gia phân tích ngành hàng phân bón cho rằng rất bất thường, trái với quy luật, vì vậy chưa nên vội mừng. Theo thông lệ trên thị trường thế giới, giá phân ure phụ thuộc chủ yếu vào giá dầu thế giới. Trong khi đó, giá dầu thế giới vẫn được nhiều tổ chức phân tích thị trường dự báo vẫn khó giảm do nguồn cung thắt chặt. Do giá dầu thế giới vẫn ở mức cao và dự báo khó giảm trong những tháng cuối năm, Hiệp hội Phân bón Việt Nam dự báo, giá phân bón hạ nhiệt hiện nay chỉ mang tính ngắn hạn. Giá phân ure thế giới giảm mạnh vào thời điểm này là do Trung Quốc thay đổi chính sách cho phép xuất khẩu phân bón trở lại khi cao điểm mùa vụ tại Trung Quốc đã qua. Bên cạnh đó, Nga sau những tháng phát động chiến tranh với Ukraine, không xuất khẩu được phân bón sang châu Âu, nên tồn kho ngày càng tăng. Hiện Nga đang đẩy mạnh xuất khẩu phân bón sang thị trường Ấn Độ và Nam Mỹ với giá bán thấp hơn 30% mặt bằng giá thế giới.

#### **- Dự báo:**

**Giá phân bón có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm do nguồn cung gia tăng trong khi nhu cầu ở mức thấp điểm cộng với áp lực của giá thế giới giảm. Đối với riêng mặt hàng urea, do quý III là mùa thấp điểm của ngành trồng trọt, giá urea được dự báo tiếp tục giảm, nhưng có thể sẽ tăng trở lại vào quý IV khi vụ Đông Xuân bắt đầu. Tuy nhiên, giá urea sẽ khó quay trở lại mức đỉnh được thiết lập vào tháng 3 trừ khi giá nguyên liệu ure (khí, than) phục hồi trở lại.**

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

### Nhiều tín hiệu mở ra với xuất khẩu gạo nửa cuối năm

Theo các chuyên gia, doanh nghiệp, trước khó khăn về nguồn cung lúa mì trên thế giới, gạo - một loại lương thực chính ở phần lớn châu Á sẽ tăng giá mạnh thời gian tới. Đây cũng là lợi thế cho xuất khẩu gạo Việt Nam. Bà Vũ Thị Huệ, Trưởng phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu, Công ty TNHH XNK Đại Dương Xanh nhận định, vì sản lượng lúa mì giảm, giá thành cao, bắt buộc nhiều quốc gia phải tìm nguồn thay thế khác. Gạo là sản phẩm rất phù hợp để thay thế, giá cũng tốt. Xuất khẩu gạo sẽ tốt hơn và giá cũng khả quan hơn trong thời gian tới.

Ông Nguyễn Văn Thành - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại Phước Thành IV (tỉnh Vĩnh Long) cho biết, trong thời gian tới, xuất khẩu gạo có nhiều tín hiệu tích cực nhờ nhu cầu mua tại các thị trường vẫn ở mức cao, đặc biệt là thị trường Philippines và Trung Quốc. Nguyên nhân là do sản lượng giảm vì lũ lụt tại Trung Quốc, trong khi đó tại Philippines nguồn dự trữ gạo đang ở mức thấp. Bên cạnh việc duy trì đơn hàng sang các thị trường truyền thống thì các doanh nghiệp cũng đang đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường đòi hỏi gạo chất lượng cao như Mỹ hay các nước trong khối EU như: Đức, Thụy Điển, Bỉ, Ba Lan... Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển cho biết, gạo là mặt hàng tăng trưởng rõ rệt nhất trong mấy năm gần đây vào Bắc Âu. Kể từ khi Hiệp định Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực, lượng nhập khẩu gạo của Thụy Điển từ Việt Nam đã tăng lên đáng kể.

Là đơn vị cấp giấy chứng nhận để được hưởng ưu đãi thuế quan trong hạn ngạch của Hiệp định EVFTA, ông Nguyễn Như Cường, Cục trưởng Cục Trồng trọt cho biết, tính đến ngày 8/6, Cục đã cấp 149 Giấy chứng nhận gạo đi châu Âu với số lượng gạo cấp trên 15.100 tấn kg cho 8 công ty xuất khẩu gạo xin cấp giấy chứng nhận. So với hạn ngạch ưu đãi từ Hiệp định EVFTA đối với chủng loại gạo thơm là 30.000 tấn, thì đến đầu tháng 6 các doanh nghiệp đã xin cấp giấy chứng nhận để xuất khẩu chiếm trên 50% lượng gạo được ưu đãi. Là doanh nghiệp có sản lượng gạo lớn nhất xuất khẩu sang EU tận dụng ưu đãi từ Hiệp định EVFTA, bà Vũ Thị Huệ, Trưởng phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Đại Dương Xanh cho biết, từ khi có Hiệp định, cơ hội với gạo Việt Nam sang khu vực này rất nhiều. Năm đầu tiên của Hiệp định, Việt Nam đã không sử dụng hết hạn ngạch EU cấp nhưng năm nay ngay từ quý I, các doanh nghiệp đã sử dụng hết hạn ngạch của quý I, II. Đến nay, các doanh nghiệp đang phải chờ đến tháng 7 để có hạn ngạch còn lại của năm nay.

Theo bà Vũ Thị Huệ, hiện nhu cầu gạo của thị trường EU rất lớn với gạo Việt Nam. Nhờ đó, năm nay, nhiều doanh nghiệp cũng mạnh dạn xuất khẩu cả tàu với số lượng hàng ngàn tấn, thay vì trước đây không có hạn ngạch ưu đãi các doanh nghiệp thường xuất khẩu nhỏ lẻ, gửi hàng chỉ vài trăm tấn. Từ khi dịch COVID-19, cước tàu tăng cao, nhiều chi phí khác cũng tăng, buộc khách hàng phải tính toán kỹ lưỡng. Nếu doanh nghiệp tận dụng được ưu đãi thuế quan thì sẽ "lời" được 175 Euro/tấn (khoảng 200 USD/tấn). "Lợi thế này đã giúp doanh nghiệp chia sẻ phần nào cước tàu tăng cao cũng như các chi phí khác. Nhờ vậy, giá gạo Việt Nam sang EU có lợi thế cạnh tranh hơn rất nhiều. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp gạo Việt thâm nhập vào thị trường EU", bà Vũ Thị Huệ chia sẻ.

Tuy nhiên, vấn đề khó khăn nhất để đảm bảo gạo thơm xuất khẩu sang EU được hưởng ưu đãi phải được chứng nhận đảm bảo tính đúng giống. Do đó, doanh nghiệp phải có diện tích canh tác đảm bảo đúng giống, chất lượng. Việc triển khai vùng trồng, giống, đánh giá đồng ruộng, xác nhận giống, thu hoạch... phải đảm bảo đúng theo quy định để có được xác nhận về giống lúa sản xuất. Từ đó Cục Trồng trọt sẽ cấp giấy chứng nhận cho doanh nghiệp. "Việc cấp giấy chứng nhận không có gì khó khăn. Quan trọng nhất là doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong sản xuất", bà Vũ Thị Huệ nhấn mạnh. Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển khuyến nghị, muốn xuất khẩu gạo vào thị trường Bắc Âu, doanh nghiệp tuân thủ các quy định bắt buộc của thị trường.

Để mở rộng thị phần hơn tại EU, bà Vũ Thị Huệ cho rằng, trước nhu cầu lớn về lương thực, các thị trường có thể sẽ có nhu cầu nhiều hơn về gạo trắng để làm thực phẩm cho các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Hiện các doanh nghiệp Việt mới khai thác chủ yếu là bán lẻ để đến với người tiêu dùng trực tiếp. Công ty TNHH XNK Đại Dương Xanh cũng hướng tới đóng gói sản phẩm nhỏ nhiều hơn để phân phối trực tiếp trên các kênh bán lẻ, đến người tiêu dùng trực tiếp. Tuy nhiên, còn lĩnh vực các doanh nghiệp chưa khai thác được đó là ngành công nghiệp chế biến thực phẩm như: bún, phở, bánh gạo, chiết xuất protein... Theo Cục Trồng trọt, hướng đến nâng cao giá trị hạt gạo, nhóm lúa thơm, đặc sản như Jasmine 85, ST, RVT, Tài nguyên và Nàng Hoa 9... chiếm tỷ lệ trên 33% tổng diện tích gieo cấy của Đồng bằng sông Cửu Long; nhóm lúa chất lượng cao như: OM5451, Đài thơm 8, Hương Châu 6, OM18, OM9577, OM9582, OM4900, OM7347, OM6976,...): chiếm tỷ lệ gần 50%. Nhóm lúa chất lượng trung bình còn trên 7%.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

### Tổng quan thị trường phân bón và dự báo

Trong tháng 6/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm bởi nguồn cung đã có chiều hướng gia tăng. Cùng với xu hướng thị trường thế giới, giá phân bón trong nước tháng 6/2022 tiếp tục giảm, bởi nhu cầu ở mức thấp trong khi nguồn cung dồi dào. Với việc nguồn cung có nhiều cải thiện, dự báo giá phân bón thời gian tới sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm.

#### Thị trường thế giới

##### - Diễn biến giá

Trong tháng 6/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm bởi nguồn cung tăng do Trung Quốc cho phép xuất khẩu phân bón trở lại. Bên cạnh đó, Nga cũng đẩy mạnh xuất khẩu phân bón sang thị trường Ấn Độ và Nam Mỹ với giá bán thấp hơn 30% mặt bằng giá thế giới, khiến giá phân bón liên tục đi xuống. Diễn biến giá phân bón cụ thể trên các thị trường như sau: Tại Brazil, giá Urea giảm 3% so với tháng trước, xuống còn 815,7 USD/tấn (CFR); tại Yuzhny giảm 4% xuống còn 594,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic giảm 3,9%, xuống còn 614,3 USD/tấn; riêng tại Trung Quốc tăng 5,2%, lên mức 455 USD/tấn. Tại Vịnh Mỹ, giá Urea giảm 3,8%, xuống còn 640 USD/tấn (CFR); tại Ai Cập giảm 3,2%, xuống còn 745,5 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập giảm 3,3%, xuống còn 726,7 USD/tấn; tại Iran giảm 3,8%, xuống còn 630,1 USD/tấn. Giá DAP tại Trung Quốc ổn định ở mức 685,1 USD/tấn; tại Tampa là 675,8 USD/tấn; Vịnh Mỹ là 681,5 USD/tấn; tại Baltic là 675,5 USD/tấn. Giá Kali tại Vancouver là 544,3 USD/tấn; tại Israel là 524 USD/tấn; giá Kali Tây Âu là 566,9 USD/tấn; tại Đông Nam Á là 578 USD/tấn.

#### Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 6/2022

Chủng loại	Thị trường	Giá TB T6/2022 (USD/tấn)	So với T5/2022 (%)	So với đầu năm 2022 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	594,3	-4	5,2
	Baltic	614,3	-3,9	4,8
	Brazil (CFR)	815,7	-3	6,6
	Trung Quốc	455	-5,2	9,6
Urea hạt đục	Ai Cập	745,5	-3,2	5,7
	Vịnh Ả Rập	726,7	-3,3	6,1
	Iran	630,1	-3,8	4,1
	Vịnh Mỹ (CFR)	640	-3,8	4,1
DAP	Baltic	675,5	0	11,7
	Trung Quốc	685,1	0	11,4
	Vịnh Mỹ	681,5	0	13,3
	Tampa	675,8	0	12,3
Kali	Vancouver	620,4	0	19,9
	Israel	641,5	0	22,4
	Tây Âu	644,5	0	19,8
	Đông Nam Á	578	0	5,5

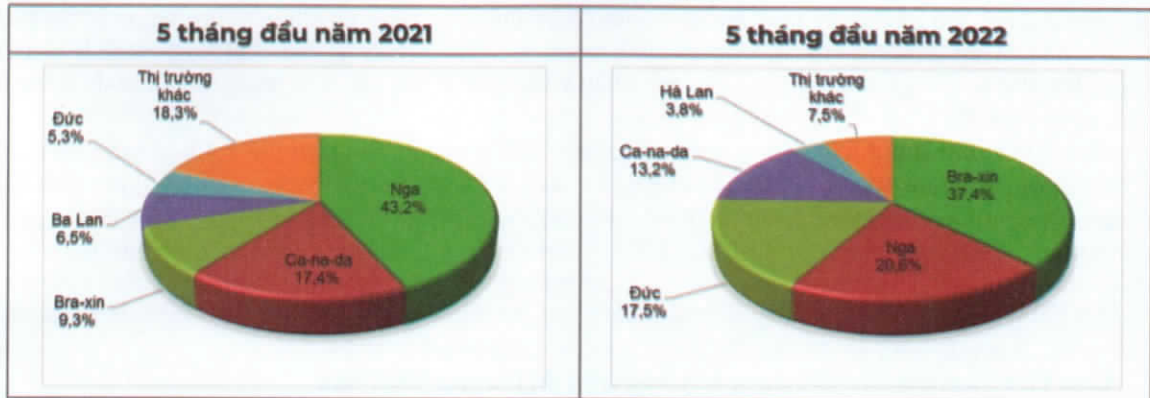
#### Thị trường trong nước

##### - Tình hình xuất khẩu

Nửa đầu tháng 6/2022, lượng phân bón xuất khẩu đạt 156,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 100,7 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2022 xuất khẩu phân bón đạt 915,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 600 triệu USD. Trước đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 5/2022

với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 5/2022, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu vẫn là các chủng loại thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm thuộc nhóm 01.05 tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt trâu tươi đông lạnh, phụ phẩm ăn được sau giết mổ của heo, trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh... Trong đó, nhập khẩu thịt gia cầm, thịt heo tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2021; Trong khi nhập khẩu thịt bò và thịt trâu tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2021.

**Cơ cấu thị trường cung cấp thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh cho Việt Nam  
(% tính theo lượng)**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam*

Từ đầu năm 2022 đến nay, nhập khẩu thịt heo liên tục giảm do tiêu thụ thịt heo trong nước chậm, trong khi nguồn cung dồi dào. Trong tháng 5/2022, Việt Nam nhập khẩu 7,18 nghìn tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, với trị giá 13,89 triệu USD, giảm 50,9% về lượng và giảm 58,6% về trị giá so với tháng 5/2021, giá nhập khẩu trung bình đạt 1.934 USD/tấn, giảm 15,6% so với tháng 5/2021. Tháng 5/2022, thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh được nhập khẩu từ 14 thị trường, trong đó chủ yếu được nhập khẩu từ Bra-xin chiếm 39,38%; Đức chiếm 21,62%; Nga chiếm 16,82%; Canada chiếm 11,12%...



*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## THÔNG TIN LÚA GẠO

### Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 01/07

#### Gạo Ấn Độ hấp dẫn khách mua, Thái Lan và Việt Nam giảm giá để cạnh tranh

*Nhu cầu với gạo Ấn Độ mạnh trong tuần qua do đồng rupee yếu hơn khiến gạo nước này trở nên hấp dẫn hơn so với gạo Thái Lan và Việt Nam, trong khi Bangladesh cắt giảm thuế nhập khẩu để hạ giá trong nước.*

Bangladesh giảm thuế nhập khẩu gạo xuống 25% từ 62,5%, khối lượng lớn sẽ được nhập từ nước láng giềng Ấn Độ. Lũ lụt đã gây thiệt hại cho nhiều diện tích cây trồng và khiến giá trong nước tăng đột biến, mặc dù hiện tại là đỉnh điểm của vụ thu hoạch lớn nhất của nước này. Trong khi Bangladesh là nhà sản xuất gạo lớn thứ ba thế giới, họ thường yêu cầu nhập khẩu để đối phó với tình trạng thiếu hụt do thiên tai như lốc xoáy và lũ lụt.

Gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 355 tới 360 USD/tấn không đổi so với tuần trước đó. Giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm xuống 412 – 415 USD/tấn từ mức 420 – 425 USD/tấn một tuần trước đó. Nông dân dự kiến sản lượng tốt trong năm nay, họ bị áp lực từ chi phí phân bón ngày càng cao. Gạo 5% tấm của Việt Nam bán ở mức 415 – 420 USD/tấn so với mức 418 – 423 USD/tấn một tuần trước đó. Một thương nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết nguồn cung trong nước đang tăng với sản lượng nhiều hơn từ vụ thu hoạch hè thu đang diễn ra. Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm nay ước tính tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,5 triệu tấn, kim ngạch tăng 4,6%.

#### Gạo Việt Nam lần đầu tiên được bày bán trên thị trường Nhật Bản

Theo Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản, ngày 1/7/2022 tại Tokyo, sự kiện quảng bá sản phẩm gạo Việt Nam lần đầu tiên được bày bán tại thị trường Nhật Bản được tổ chức bởi Liên minh Ngân hàng Kiraboshi, Công ty Suntomi International, Công ty Spice House và Tập đoàn Tân Long, với sự bảo trợ của Bộ Công Thương Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản và Tập đoàn Nikkoku Trust. Sự kiện nhằm mục đích quảng bá hình ảnh sản phẩm gạo Việt Nam lần đầu tiên được bày bán chính thức tại các siêu thị, cửa hàng tại thị trường Nhật Bản; phổ biến thông tin rộng rãi đến cộng đồng người Việt Nam tại Nhật nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường Nhật Bản; thúc đẩy mối quan hệ giao thương giữa doanh nghiệp hai nước và hướng tới kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức Việt Nam – Nhật Bản vào năm 2023.

Sự kiện thu hút sự tham dự của đông đảo cộng đồng người Việt Nam tại Nhật Bản, các doanh nghiệp Nhật Bản quan tâm đến việc phân phối và bày bán sản phẩm gạo Việt Nam, các cơ quan truyền thông báo chí uy tín của Việt Nam và Nhật Bản. Tại sự kiện, đại diện nhà sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và đại diện nhập khẩu phía Nhật Bản đã có những bài giới thiệu cụ thể về quy trình sản xuất gạo đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, quy trình đưa sản phẩm gạo Việt Nam vào bày bán tại thị trường Nhật Bản, công bố thông tin 100 tấn gạo ST25 mở bán chính thức tại Nhật Bản và dự kiến sản lượng gạo nhập khẩu trong tương lai.

Trong khuôn khổ sự kiện, các khách mời đã có cơ hội được trực tiếp chiêm ngưỡng sản phẩm gạo Việt Nam cũng như đi tham quan các cơ sở, cửa hàng bày bán sản phẩm gạo Việt Nam tại khu vực Tokyo. Trong xu hướng tự do hóa thương mại diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, Nhật Bản vẫn là nước có sự bảo hộ ở mức cao đối với nền nông nghiệp nội địa. Gạo cũng là mặt hàng nhạy cảm mà Nhật Bản muốn bảo hộ và đưa ra khỏi danh sách đàm phán cắt giảm thuế quan trong các Hiệp định thương mại tự do. Hiện nay, trong các FTA mà Việt Nam và Nhật Bản là thành viên (gồm các Hiệp định AJCEP, VJEPA, CPTPP, RCEP), Nhật Bản không có cam kết ưu đãi đặc biệt nào cho gạo nhập khẩu từ Việt Nam. Gạo Việt Nam muốn xuất khẩu sang Nhật Bản phải tham gia vào các gói đầu thầu quốc tế (theo các cơ chế tiếp cận thị trường thông thường - OMA, hoặc cơ chế mua bán song song - SBS).

Tại thị trường Nhật Bản, gạo Việt Nam chưa có đủ sức cạnh tranh so với gạo của Hoa Kỳ, Thái Lan, Trung Quốc hay Úc, nên trong những năm gần đây gạo Việt Nam vào thị trường Nhật chủ yếu qua đường phi mậu dịch với số lượng không đáng kể và chủ yếu dùng làm nguyên liệu chế biến các thực phẩm khác như bánh, tương miso... Sự kiện 100 tấn gạo ST25 được bày bán tại các siêu thị, cửa hàng của Nhật Bản đánh dấu một cột mốc quan trọng khi gạo Việt Nam sẽ chính thức xuất hiện trên bàn ăn của các gia đình Nhật Bản. Đây là tín hiệu đáng mừng cho gạo Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản trong tương lai.



Trong khi đó, Viện Kinh tế và Phát triển Nông nghiệp thuộc Học viện Khoa học Nông nghiệp Trung Quốc cho biết đàn heo nái của Trung Quốc dự kiến sẽ giảm trong ngắn hạn do tỷ suất lợi nhuận kém, mặc dù giá thịt heo tăng trong mấy tháng gần đây. Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc trong năm 2022 được dự báo giảm gần 20% và đẩy thương mại toàn cầu xuống mức thấp hơn. Trong khi đó, nhu cầu của các nước nhập khẩu lớn khác có sự phục hồi sau thời gian gián đoạn nguồn cung cấp liên quan đến đại dịch.

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tháng 5/2022, Trung Quốc nhập khẩu 130 nghìn tấn thịt heo (HS 0203), trị giá 240,46 triệu USD, giảm 65,7% về lượng và giảm 76,3% về trị giá so với tháng 5/2021. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc đạt 680 nghìn tấn, trị giá 1,34 tỷ USD, giảm 65,3% về lượng và giảm 75,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Bra-xin, Đan Mạch, Ca-na-da, Hà Lan, Hoa Kỳ... Trong đó, Tây Ban Nha là thị trường lớn nhất cung cấp thịt heo cho Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2022, chiếm 30,5% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc, với 410,74 triệu USD, giảm 77,7% so với cùng kỳ năm 2021. Đứng thứ hai là Bra-xin, trong 5 tháng đầu năm 2022 kim ngạch nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc từ Bra-xin đạt 281,68 triệu USD, giảm 60% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 20,9% tổng kim ngạch nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc.

Tháng 5/2022, Trung Quốc cũng nhập khẩu 220 nghìn tấn thịt trâu, bò (HS 2001, 0202), với trị giá 1,5 tỷ USD, tăng 31,7% về lượng và tăng 79,4% về trị giá so với tháng 5/2021. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thịt trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh của Trung Quốc đạt 920 nghìn tấn, trị giá 6 tỷ USD, giảm 5,2% về lượng, nhưng tăng 30% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Ác-hen-ti-na, U-ru-goay, Hoa Kỳ, Úc... Trong đó, Bra-xin là thị trường lớn nhất cung cấp thịt trâu, bò cho Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2022, chiếm 33,5% trong tổng trị giá nhập khẩu thịt trâu, bò của Trung Quốc.

### Thị trường trong nước

Trong tháng 6/2022, chăn nuôi trâu, bò trong nước ổn định. Chăn nuôi heo và gia cầm hồi phục do dịch bệnh kiểm soát tốt, người chăn nuôi chủ động được nguồn giống và nhu cầu thị trường tăng cao. Tuy nhiên, giá thức ăn chăn nuôi đang tăng cao trên toàn cầu do khủng hoảng thị trường ngũ cốc, nguồn cung cấp ngũ cốc không ổn định, chi phí vận chuyển tăng cao... gây khó khăn cho trang trại nuôi heo. Thời gian gần đây, dịch tả heo châu Phi xuất hiện và lây lan nhanh trên địa bàn một số địa phương khiến việc chăn nuôi của người dân cũng gặp khó khăn. Với việc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố sản xuất thành công vắc xin phòng bệnh dịch tả heo châu Phi, Việt Nam trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới lưu hành thương mại loại vắc xin này. Thành công trên có thể sẽ mở ra nhiều cơ hội cho chăn nuôi Việt Nam, đặc biệt là kiểm soát bệnh dịch tả heo châu Phi, qua đó ổn định nguồn cung thịt heo trên thị trường.

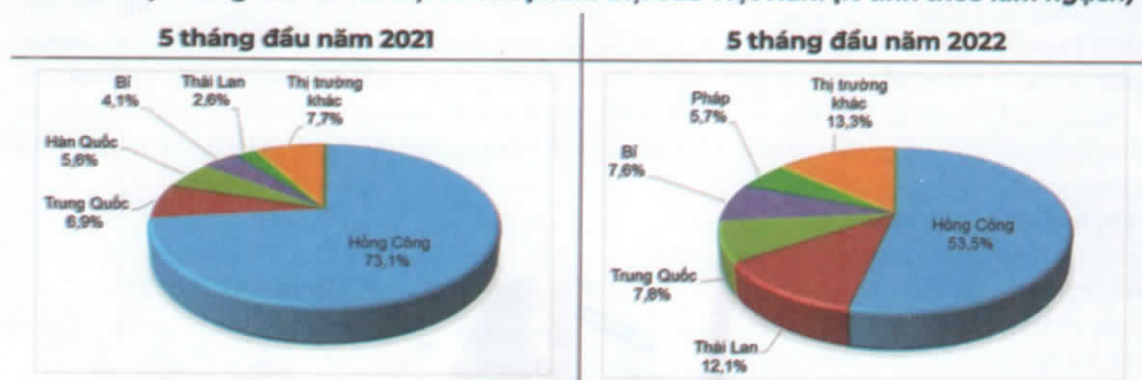


Trong tháng 6/2022, giá heo hơi tại các vùng trên cả nước biến động nhẹ. Giá có xu hướng giảm trong 20 ngày đầu tháng, sau đó tăng trở lại. Tại miền Bắc giá heo hơi dao động quanh mức 57.000-61.000 đồng/kg, tăng 2.000-3.000 đồng/kg so với cuối tháng 5/2022; Tại miền Trung và khu vực Tây Nguyên giá

dao động quanh mức 52.000- 57.000 đồng/kg, tăng 1.000-2.000 đồng/kg; Tại miền Nam giá dao động quanh mức 56.000-59.000 đồng/kg, tăng 1.000-2.000 đồng/kg so với cuối tháng 5/2022. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ thịt và các sản phẩm thịt vẫn chậm do thời tiết nắng nóng và dịch Covid-19 đã làm thay đổi thói quen của người tiêu dùng, nên lượng tiêu thụ thịt vẫn khó tăng nhanh.

Về xuất khẩu: Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 5/2022, xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt đạt 1,78 nghìn tấn, trị giá 6,7 triệu USD, tăng 14,5% về lượng và tăng 8,3% về trị giá so với tháng 5/2021. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 6,23 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 24,89 triệu USD, giảm 24,1% về lượng và giảm 17,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 5/2022, thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Hồng Kông, Thái Lan, Pháp, Bỉ, Anh, Hàn Quốc, Tây Ban Nha... Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chiếm 43,43% tổng lượng thịt xuất khẩu của cả nước với 773 tấn, trị giá 3,56 triệu USD, giảm 13,6% về lượng và giảm 13,9% về trị giá so với tháng 5/2021. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông 2,54 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 13,31 triệu USD, giảm 54,2% về lượng và giảm 39,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông chủ yếu là thịt heo nguyên con đông lạnh, thịt heo sữa đông lạnh nguyên con...

### Cơ cấu thị trường xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam (% tính theo kim ngạch)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Sản phẩm xuất khẩu yếu là các chủng loại như: Đùi ếch đông lạnh; Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt heo sữa đông lạnh nguyên con; Thịt heo nguyên con đông lạnh... Trong đó, đùi ếch đông lạnh được xuất khẩu nhiều nhất với 518 tấn, trị giá 1,57 triệu USD, tăng 189,4% về lượng và tăng 54,1% về trị giá so với tháng 5/2021, giá xuất khẩu bình quân đạt 3.033 USD/tấn, giảm 46,7% so với tháng 5/2021. Đùi ếch đông lạnh được xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường Pháp, Bỉ, Anh, Tây Ban Nha, Pa-pua Niu Ghi-nê, Hàn Quốc... Trong đó xuất khẩu sang thị trường Pháp chiếm 48,1% và Bỉ chiếm 25% tổng lượng đùi ếch đông lạnh xuất khẩu của cả nước trong tháng 5/2022. Về nhập khẩu: Theo Tổng cục Hải quan, tháng 5/2022, Việt Nam nhập khẩu 52,62 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, với trị giá 121,2 triệu USD, giảm 26,3% về lượng và giảm 12,2% về trị giá so với tháng 5/2021. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 235,32 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, trị giá 528,67 triệu USD, giảm 23,5% về lượng và giảm 12,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trong tháng 5/2022, Việt Nam nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ 33 thị trường trên thế giới. Trong đó, Ấn Độ là thị trường lớn nhất cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt cho Việt Nam trong tháng 5/2022, với 14,13 nghìn tấn, trị giá 45,31 triệu USD, tăng 42,5% về lượng và tăng 41,3% về trị giá so với tháng 5/2021, chiếm 26,85% tổng lượng thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu của Việt Nam trong tháng. Giá nhập khẩu bình quân thịt và các sản phẩm từ thịt từ Ấn Độ về Việt Nam ở mức 3.206 USD/tấn, giảm 0,9% so với tháng 5/2021. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 66,24 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt từ Ấn Độ, với trị giá 205,01 triệu USD, tăng 19,4% về lượng và tăng 14,9% về trị giá so

**THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI****Việt Nam đang có cơ hội tốt để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang thị trường Nhật Bản**

Người tiêu dùng Nhật Bản hiện đang chật vật do tác động bởi đồng yên mất giá, lạm phát tăng khiến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tiêu dùng thiết yếu tăng cao. Trong bối cảnh này, người dân Nhật Bản sẽ hướng tới lựa chọn sản phẩm có giá thấp hơn trong số các sản phẩm nhập khẩu nhưng có chất lượng, công dụng tương tự và đây chính là cơ hội cho hàng Việt Nam, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản. Từ trước đến nay, Nhật Bản vẫn được biết đến là thị trường “khó tính” bậc nhất trên thế giới, quy định về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như các cơ quan quản lý liên quan đến sản phẩm nhập khẩu khá nhiều và phức tạp. Doanh nghiệp trong nước cũng than khó thâm nhập thị trường này.

Tuy nhiên, theo ông Tạ Đức Minh - Tham tán thương mại Việt Nam tại Nhật Bản, vẫn đang có cơ hội cho doanh nghiệp trong nước khai thác thị trường Nhật Bản. Ông Minh phân tích, đồng yên mất giá, lạm phát tăng khiến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm tiêu dùng thiết yếu tăng cao. Trong khi đó, các hộ gia đình Nhật Bản đang phụ thuộc nhiều vào nguồn hàng nhập khẩu, chi phí này chiếm tới 34% tổng chi tiêu. Thời điểm kinh tế suy thoái, mức lương danh nghĩa không thay đổi, giá cả nhu yếu phẩm leo thang khiến ngân sách chi tiêu trong gia đình căng thẳng. Về lâu dài, người tiêu dùng Nhật Bản có thể hướng tới lựa chọn sản phẩm có giá thấp hơn trong số các sản phẩm nhập khẩu nhưng có chất lượng, công dụng tương tự. Đây là cơ hội cho hàng Việt Nam.

Riêng nhóm hàng nông sản, thực phẩm, Nhật Bản là thị trường có nhu cầu nhập khẩu và tiêu thụ lớn với nhóm sản phẩm này nhập khẩu từ nước ngoài bao gồm: Cá và sản phẩm chế biến từ cá; tôm, lươn, thịt, đậu nành... Việt Nam được đánh giá là quốc gia có thế mạnh về sản xuất các sản phẩm trên, có khả năng cung ứng tốt cho thị trường Nhật Bản. Theo số liệu thống kê, 5 tháng đầu năm 2022 xuất khẩu nông, thủy sản, thực phẩm chế biến của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 874 triệu USD, tăng 18% so cùng kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu đều tăng trưởng cao: Thủy sản đạt 630 triệu USD, tăng 15,5%; cà phê 132,3 triệu USD, tăng 41,3%; rau quả 68 triệu USD, tăng 8,5%; điều 20,7 triệu USD tăng 0,4%... Một số mặt hàng trái cây của Việt Nam cũng đã có tiếng trên thị trường Nhật Bản như thanh long, chuối, dưa, vải...

Về phía Nhật Bản, ông Ken Griffey Santo - Giám đốc Công ty BETOHASU - doanh nghiệp nhập khẩu thực phẩm từ Việt Nam phân phối tại Nhật Bản, cho hay lượng du học sinh và người Việt Nam sinh sống, làm việc tại Nhật Bản tăng 10 lần trong thập kỷ qua, năm 2021 là 430.000 người. Ở các thành phố lớn của Nhật Bản quán ăn Việt Nam khá phổ biến nhưng ở thành phố nhỏ, vùng nông thôn hiện vẫn chưa có hoặc có rất ít. Do vậy, vẫn còn nhiều dư địa cho thực phẩm Việt Nam xuất khẩu vào Nhật Bản để phục vụ đối tượng này. Cũng theo ông Santo, sau khi làm việc với đối tác Việt Nam nhận thấy kiến thức về xuất nhập khẩu giữa hai bên cần sự đồng nhất để đạt hiệu quả, nhất là về trách nhiệm của nhà nhập khẩu. Có một hiện trạng, doanh nghiệp sản xuất Việt Nam vẫn chưa có nhiều kiến thức, nhận thức cao về vấn đề này.

Nhập khẩu thực phẩm vào Nhật Bản phải tuân thủ nhiều bộ luật, ban hành bởi nhiều cơ quan khác nhau, như: Luật kiểm dịch thực vật, luật an toàn thực phẩm... Mặt khác, để nhập khẩu thành công ngoài việc đáp ứng thói quen tiêu dùng còn phải điều chỉnh sản phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Ví dụ, công ty đã mất 1 năm để bán địa hoá sản phẩm mắm nêm ngon Thuận Phát mới có thể nhập khẩu thành công. Ngoài ra, nhãn mác sản phẩm phải ghi rõ các thành phần chính, thành phần để gây dị ứng... và tuân thủ các quy định trong luật hiện thị sản phẩm, luật ghi nhãn cao cấp, luật tái chế bao bì, luật khuyến khích sử dụng các nguồn lực...

Ngoài những chia sẻ từ kinh nghiệm thực tế của ông Santo, để doanh nghiệp trong nước thuận lợi thâm nhập thị trường Nhật Bản, đại diện Thương vụ Việt Nam cũng lưu ý: Người Nhật Bản có ý thức bảo vệ sức khoẻ cao, đòi hỏi khó tính, nhất là độ tươi, ngon của sản phẩm. Đồng thời rất nhạy cảm với sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm do vậy Chính phủ Nhật Bản đã ban hành nhiều quy định nhằm đảm bảo dư lượng kháng sinh trên hàng nông, thủy sản, thực phẩm, chú trọng truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Việc tiêu thụ sản phẩm thực phẩm phụ thuộc vào địa điểm sinh sống, giới tính, do vậy doanh nghiệp cần lưu ý để lựa chọn phân khúc phù hợp. Ngoài ra, doanh nghiệp cần thiết lập một liên kết chặt chẽ đảm bảo tính đồng bộ, thông suốt trong mọi khâu từ sản xuất đến bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu. Sản phẩm xuất khẩu cũng cần có sự đa dạng về khẩu vị, cải tiến mẫu mã để thu hút khách hàng; ổn định giá cả và lượng hàng cung ứng; xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm.

### **Nhận diện các vấn đề ngành chăn nuôi Việt Nam đang và sẽ phải thay đổi để thích ứng tình hình mới**

Tại buổi họp khởi động triển lãm quốc tế lần thứ 8 về ngành chăn nuôi, thú y, sữa, chế biến thịt và nuôi trồng thủy sản Việt Nam (ILDEX Vietnam 2022) được tổ chức vào cuối tháng 6/2022, ông Dương Tất Thắng - Cục trưởng Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)- cho rằng ngành chăn nuôi Việt Nam đang và sẽ phải thay đổi để thích ứng trong bối cảnh mới. Cụ thể, các vấn đề này gồm, toàn cầu hóa về thị trường xen lẫn các hình thức bảo hộ sản xuất và chiến tranh thương mại, tác động lớn các chuỗi cung ứng; cạnh tranh sản phẩm chăn nuôi ngày càng căng thẳng khi Việt Nam là thành viên, đối tác tham gia 17 Hiệp định thương mại tự do khu vực cũng như thế giới. Theo đó các hiệp định yêu cầu sản phẩm chăn nuôi ngày càng phải ngon hơn, an toàn hơn, giá thành sản xuất cũng phải rẻ hơn mới tạo ra được lợi thế cạnh tranh. Chưa kể, biến đổi khí hậu làm gia tăng các loại hình khí hậu cực đoan, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên... và hoạt động của ngành chăn nuôi Việt Nam được dự báo bị ảnh hưởng lớn từ quá trình này.

Ngoài ra, dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên người như Covid-19 và dịch tả heo châu Phi - ASF, đang diễn biến phức tạp, khó lường. Do vậy nếu yếu tố an toàn sinh học của ngành chăn nuôi không đảm bảo sẽ phát sinh các dịch bệnh, tình trạng kháng sinh trên vật nuôi và cả con người sẽ gia tăng. Cuối cùng, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo ra những đột phá trong quản lý và sản xuất nếu ngành chăn nuôi Việt Nam không đổi mới sẽ không thể cạnh tranh được trên thị trường quốc tế. Trong bối cảnh đó, ông Dương Tất Thắng cho rằng, ngoài khuyến cáo từ Chính phủ như: Khuyến khích doanh nghiệp chăn nuôi trong, ngoài nước tăng cường hợp tác, phát triển mô hình chăn nuôi theo chuỗi giá trị; khuyến khích doanh nghiệp hợp tác đầu tư công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi bổ sung, giảm bớt phụ thuộc vào nhập khẩu; khuyến khích doanh nghiệp thay đổi thích ứng biến đổi khí hậu, tăng cường chuyển đổi số... thì việc tham gia các triển lãm cũng là giải pháp quan trọng để doanh nghiệp tìm đối tác kinh doanh, kết nối đầu tư. Được biết, ILDEX Vietnam 2022 quy tụ hơn 200 công ty tham gia triển lãm đến từ 25 quốc gia, vùng lãnh thổ như: Áo, Bỉ, Canada, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan, Thái Lan, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ... Triển lãm dự kiến sẽ đón khoảng 10.000 lượt khách tham quan từ Việt Nam và các nước trong khu vực.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

- Tạp chất (không tan trong Axit) 2% max
- Không nhiễm khuẩn E.coli, Salmonella
- Bao 50kg (mới hoặc cũ)

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Linh

Địa chỉ: KP3 Đức Long, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

ĐT: 0908291793

#### **Thu mua các mặt hàng nông sản số lượng lớn**

Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản lớn tại Việt Nam đang tìm kiếm các nhà máy (các cơ sở sản xuất), các đại lý, các hộ nông dân để thu mua các mặt hàng gừng khô, gừng tươi, ớt tươi, ớt khô, tỏi, nghệ tươi, nghệ khô, hành, tỏi, sả cây và một số mặt hàng nông sản thô khác số lượng lớn trên phạm vi toàn quốc.

Các cá nhân, tổ chức có khả năng cung cấp, liên hệ với doanh nghiệp theo số điện thoại: 0909781468, gặp Huỳnh.

#### **Cung cấp nấm men sống đậm đặc Actisaf phòng phân trắng trên tôm**

Cơ sở kinh doanh hàng vật tư nông nghiệp tại TP.HCM nhận cung cấp sản phẩm nấm men sống đậm đặc Actisaf phòng phân trắng trên tôm với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Xuất xứ: Pháp

Quy cách: 25 Kg/bao

Thành phần: 100% nấm men sống  
saccharomyces Cerevisiae Sc47,  $10^{10}$  CFU/g.

Công dụng:

- Phục hồi hệ vi sinh vật có lợi đường ruột, loại thải nhưng vi khuẩn có bệnh và độc tố có trong thức ăn.

- Tăng cường khả năng hấp thu, tôm phát triển nhanh, đồng thời ngăn ngừa bệnh đốm trắng.

Cách sử dụng:

- Hoà tan men tiêu hoá Actisaf vào nước, trộn vào viên thức ăn, dùng chất kết dính áo bên ngoài và cho ăn ngay.

- Tỷ lệ trộn 1g:/1Kg thức ăn.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Lê Khánh Vân

Địa chỉ: Thủ Đức, Hồ Chí Minh

ĐT: 0868.407.956

Email: khanhvanvinasharp@gmail.com

#### **Tìm đối tác cung cấp tôm khô**

Doanh nghiệp thương mại hàng nông sản tại Bình Dương cần tìm đối tác cung cấp tôm khô loại lớn để xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài.

Các đơn vị nào có khả năng cung cấp, liên hệ với doanh nghiệp để trao đổi chi tiết. Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực để hợp tác lâu dài.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Nam Vạn Long

Người liên hệ: Lê Thị Hồng Diễm

Địa chỉ: Thuận An - Bình Dương

Điện thoại: 0903047955

Email: purchasing01@namvanlong.com



Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN CẢNH GIÁC

### Giá lúa gạo quốc tế tăng song thu nhập của người trồng lúa vẫn không đi lên

Giá gạo thế giới thời gian qua đã có xu hướng tăng cao và điều này ít nhiều tác động đến thị trường lúa gạo trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tuy nhiên, chưa kịp mừng vì diễn biến này, người trồng lúa đã nhận ra thực tế rằng giá lúa tuy tăng nhưng thu nhập của họ vẫn không có nhiều thay đổi. Theo bà con nông dân, năm nay do vật tư nông nghiệp như phân bón và giá thuê máy thu hoạch tăng cao đã đẩy chi phí sản xuất lúa của bà con cũng tăng lên từ 15 đến 20% nên lợi nhuận không nhiều. Tại Cần Thơ, vụ lúa Hè Thu năm nay, nông dân xuống giống hơn 73.000 ha, đạt 102% kế hoạch, trong đó tỷ lệ sử dụng cơ giới hóa trong khâu gieo sạ chiếm trên 90% diện tích. Do gieo sạ tập trung đồng loạt trên từng cánh đồng nên các trà lúa cũng được thu hoạch tập trung và đồng loạt tại nhiều nơi. Năng suất đạt gần 5,7 tấn/ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước.



Theo chia sẻ của nông dân, vụ này giá lúa ở đây bán được 5.700 đồng/kg, giá phân, giá thuốc cao, giá xăng tăng khiến máy gặt đập liên hợp cũng lên giá theo, thành ra nông dân làm không có lãi. Nông dân đều bán lúa tươi ngay tại ruộng cho thương lái và các doanh nghiệp ngay sau thu hoạch; lúa thu hoạch tới đâu được tiêu thụ ngay tới đó, giá bán được thỏa thuận với thương lái và các đơn vị, doanh nghiệp trước khi thu hoạch lúa từ 2 đến 3 tuần. Tuy nhiên, với giá bán lúa tươi tại ruộng từ 5.700 - 6.300 đồng/kg, một số giống lúa thơm, chất lượng cao được thu mua với giá 6.500 đồng/kg nhưng lời không nhiều so với những năm trước đây. Tại Vĩnh Long, vụ lúa hè thu năm nay nông dân xuống giống hơn 41.000 ha. Những trà lúa xuống giống sớm đang được thu hoạch với năng suất đạt gần 6 tấn/ha. Nông dân đều bán lúa tươi ngay tại ruộng cho thương lái và các doanh nghiệp ngay sau thu hoạch; lúa thu hoạch tới đâu được tiêu thụ ngay tới đó, giá bán được thỏa thuận với thương lái và các đơn vị, doanh nghiệp trước khi thu hoạch lúa từ 2 đến 3 tuần. Tuy nhiên, với giá bán lúa tươi tại ruộng từ 5.700 - 6.300 đồng/kg, một số giống lúa thơm, chất lượng cao được thu mua với giá 6.500 đồng/kg nhưng lời không nhiều so với những năm trước đây.

Theo ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại Phước Thành 4, tỉnh Vĩnh Long, giá gạo xuất khẩu ổn định, không có biến động gì nhiều so với trước đây. Hiện nay, giá xuất khẩu đối với gạo 5% tấm từ 430 - 440 USD/tấn, đối với Đài Thơm, OM18 được xuất khẩu với giá từ 470 - 480 USD. Trong những năm gần đây, xuất khẩu gạo ổn định là do chất lượng gạo của Việt Nam tăng cao; người dân tập trung sản xuất theo quy trình bền vững, canh tác giống lúa chất lượng cao để đáp ứng các tiêu chuẩn của các đối tác. Vấn đề lớn nhất của người dân hiện nay là giá vật tư tăng cao, khiến thu nhập giảm. Doanh nghiệp xuất khẩu gạo tập trung xây dựng thương hiệu, chú trọng, đầu tư và sự kết nối, hợp tác chặt với các đối tác nhập khẩu. Mặt khác, phải tối ưu hóa các khâu, từ đó mới đảm bảo giá thu mua cho nông dân.

Ông Thành cũng cho rằng vụ hè thu được lợi một cái là giá lúa cao hơn, do vỏ trấu hiện nay bán được từ 2.100 - 2.300 đồng/kg, thay vì có 700 đồng/kg như trước. Nhờ được cái đó doanh nghiệp thu mua cao hơn so với năm trước, cùng giá gạo như vậy nhưng giá trấu cao thành ra mình bù vào vấn đề chi phí rất lớn. Vụ hè thu năm nay vùng đồng bằng sông Cửu Long xuống giống khoảng 1,5 triệu ha với sản lượng ước đạt khoảng 9 triệu tấn. Nông dân ĐBSCL hy vọng giá lúa sẽ tăng cao hơn trong thời gian tới để bù đắp cho các chi phí sản xuất tăng cao như hiện nay. Với nhu cầu mua gạo của các thị trường quốc tế đang tăng, dự báo xuất khẩu gạo Việt Nam sẽ tiếp tục tăng mạnh trong những tháng cuối năm, đặc biệt là thị trường Philippines và Trung Quốc, bởi sản lượng gạo Trung Quốc bị giảm sút do ảnh hưởng của lũ lụt và nguồn gạo dự trữ của Philippines đang giảm mạnh, cần nhập vào.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## GIAO THƯƠNG

### **Bán sỉ bột cá đậm**

Cơ sở kinh doanh nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam nhận cung cấp nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc như: bột cá, bột tôm, bột ghẹ, dầu cá... với mức giá cả cạnh tranh nhất trên thị trường.

+ *Yêu cầu*

Số lượng đơn hàng tối thiểu:

20 tấn áp dụng cho khu vực miền bắc;

10 tấn áp dụng cho khu vực miền nam.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Nguyễn Thị Diễm Thúy

Địa chỉ: Số 668/19 Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 0938561676

Email: thuynguyenqtkd@yahoo.com

### **Nhận thu mua gừng tươi cho đối tác nước ngoài**

Công ty Vietgo hiện nhận ủy quyền từ một công ty đến từ Các Tiểu Vương quốc Ả Rập thống nhất chuyên xuất khẩu các loại rau quả và hoa tươi đang có nhu cầu nhập khẩu gừng tươi của Việt Nam với các thông tin sau:

Số lượng: 1 container 40ft.

Cỡ: 150gram/củ.

Đóng gói: 10kg/túi lưới.

Báo giá: CIF cảng Jabal Ali, URE

Phương thức thanh toán của khách hàng là thanh toán khi xuất trình B/L, không trả trước.

Các công ty hay doanh nghiệp trong nước có các nguồn hàng trên cần cung cấp xin vui lòng liên hệ qua Công ty Vietgo ở Việt Nam theo địa chỉ:

Công Ty TNHH VietGo

C11, Tầng 5, Khách Sạn Pullman, Số 40 Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 32373426

### **Nhận cung cấp giống khoai môn sấp vàng**

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam nhận cung cấp giống khoai môn sấp vàng với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Khoai môn sấp vàng và sấp tím.

Bình quân mỗi 1 ha cho năng suất thu hoạch tương đương từ 22 -25 tấn củ.

Thời gian trồng đến khi thu hoạch tương đương 5-6 tháng.

Công ty sẽ hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu toàn bộ đầu ra sản phẩm sau khi thu hoạch

Công ty đang cần nguyên liệu để chế biến và xuất khẩu với số lượng lớn.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH XNK Ngọc Đình

Địa chỉ: Tiền Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.66537798 – Fax: 08.37127496 – DD: 0984.715.170 – 0966.133.626

Email: ngocdinhfoodvn@gmail.com

Website: www.ngocdinhfood.com



**Nhận cung cấp các loại than củi, than cục với số lượng lớn**

Cơ sở kinh doanh nông sản tại địa bàn phía nam chuyên cung cấp than củi, than cục số lượng lớn tại TP. Hồ Chí Minh và cả nước cho các đơn vị trong nước và xuất khẩu, không hạn chế hàng tháng, ổn định, giá cả cạnh tranh.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Trung Điền

Địa chỉ: TP. HCM

Điện thoại: 0977536979

Email: [trungdien79@gmail.com](mailto:trungdien79@gmail.com)

**Nhận cung cấp giống khoai môn cao chỉ tím**

Nông sản Hằng Nga nhận cung cấp khoai môn thành phẩm và khoai môn giống với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Tiêu chuẩn giống gồm như sau:

Củ to và nhỏ chiều dài khoảng 10cm-15cm, năng suất đạt 1-1,5kg/ bụi, thích hợp mang ra trồng đồng ruộng.

- Tiêu chuẩn khoai môn thành phẩm:

Củ 50cm trở lên, củ đạt từ 500gram, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, đóng bao 50kg

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: Phạm Thế Hiển, Q.8, TP.HCM

ĐT: 0937.392.133

Email: [thuyhangtrandam@gmail.com](mailto:thuyhangtrandam@gmail.com)

**Cung cấp phân hỗn hợp NPK ra rễ nhanh và mạnh**

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn miền bắc nhận cung cấp phân hỗn hợp NPK ra rễ cực mạnh, phục hồi nhanh.

Nguồn hàng luôn sẵn, giao hàng trên phạm vi toàn quốc.

+ *Thông tin sản phẩm:*

TOBA NET phân hỗn hợp NPK ra rễ cực mạnh, phục hồi nhanh hệ rễ hộp 10 ống x 10ml  
Công Dụng

- Phun lên lá nhưng giúp tốt rễ.

- Giúp cây con trong vườn ươm có được bộ rễ khỏe, chống chịu sâu bệnh, khô hạn hoặc ngập úng.

- Giúp cây trồng (dưa, cam, quýt, bưởi, xoài, nhãn, măng cầu, tiêu, cà phê, cao su, điều...) phục hồi nhanh và tái tạo bộ rễ đã bị suy kiệt do sau thời gian nuôi trái, do bị dịch bệnh hoặc do các điều kiện thời tiết bất thời như khô hạn hay ngập úng.

- Giúp cây hạn chế bệnh vàng lá sinh lý do thiếu dưỡng chất, vi lượng.

- Giúp chiết, giâm cành mau ra rễ.

+ *Thông tin khác:*

- Có thể pha chung các loại thuốc trừ sâu bệnh, nhưng không nên pha chung với phân bón lá khác - Không nên phun hoặc tưới thuốc lúc nắng gắt.

+ *Thông tin liên hệ:*

Vật tư nông nghiệp Hoàng Hà

Địa chỉ: Mễ Trì-Từ Liêm - Hà Nội

ĐT: 0921.984.536

**Nhận cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, phân bón**

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp các loại nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và phân bón với số lượng lớn, giá cả cạnh tranh.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Bột vỏ sò nguyên chất, xay mịn

Số lượng 100-200 tấn/tháng

- Canxi: 38%



**THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM****Những ẩn họa tiềm tàng với sức khỏe khi dùng thực phẩm sushi và sashimi**

Sushi và sashimi là hai món ăn truyền thống nổi tiếng đến từ Nhật Bản. Ngày nay, hai loại thực phẩm này đã trở nên rất phổ biến đối với người tiêu dùng Việt Nam do sự giao thoa văn hóa ẩm thực. Tuy nhiên, các chuyên gia dinh dưỡng cảnh báo việc thường xuyên lạm dụng các loại thực phẩm này có thể gây ẩn họa tiềm tàng cho sức khỏe người dùng về lâu dài. Dưới đây là một số tác hại đến sức khỏe mà người dùng có thể gặp phải khi dùng sushi và sashimi:

**Nhiễm trùng do giun**

Anisakiasis là một bệnh nhiễm trùng do giun có thể xảy ra nếu ăn cá sống hoặc nấu chưa chín. Khi ăn phải loài giun nhỏ bé này có thể dẫn đến đau bụng dữ dội, buồn nôn và nôn mửa trong vòng vài giờ sau khi ăn. Thậm chí, giun có thể chui vào thành ruột, gây ra phản ứng miễn dịch cục bộ hoặc viêm trong ruột. Trong những trường hợp nghiêm trọng, có thể cần phải phẫu thuật để loại bỏ chúng. Điều này có thể cần thiết nếu giun Anisakis không được tống ra ngoài cơ thể một cách tự nhiên và gây ra các vấn đề về đường ruột.

Người dùng có nguy cơ mắc bệnh nếu ăn hải sản sống hoặc nấu chưa chín. Ký sinh trùng được tìm thấy thường xuyên ở trong cá tuyết, cá hồi, cá trích, cá bơn... Liên quan đến thắc mắc ăn sushi có bị sán không, các chuyên gia cho biết thường xuyên ăn cá sống làm tăng nguy cơ nhiễm ký sinh trùng, mặc dù tỷ lệ khá hiếm. Một nguy cơ khác là ngộ độc thực phẩm. Do đó những người có hệ miễn dịch yếu nên tránh ăn thịt và cá sống nói riêng, hay sushi nói chung.

**Nhiễm vi khuẩn Vibrio**

Nhiễm vi khuẩn Vibrio có liên quan đến việc ăn cá và động vật có vỏ sống hoặc nấu chưa chín, đặc biệt là hào sống. Nhiễm trùng có thể gây ra các triệu chứng như tiêu chảy, đau quặn bụng, buồn nôn, nôn mửa, nhức đầu, sốt và ớn lạnh. Triệu chứng có thể trở nên nghiêm trọng ở những người bị bệnh gan hoặc hệ thống miễn dịch suy yếu, vi khuẩn có thể xâm nhập vào máu, gây nhiễm trùng toàn thân đe dọa tính mạng.

Ngoài ra, các loài Vibrio có thể gây nhiễm trùng vết thương do vết loét hở tiếp xúc với nước chứa vi khuẩn. Ví dụ như các vết xước khi chế biến hải sản, mở hào hoặc làm việc trên thuyền. Giống như bệnh đường tiêu hóa, những loại nhiễm trùng vết thương này nghiêm trọng nhất ở những người bị suy giảm hệ thống miễn dịch.

**Nhiễm vi khuẩn Listeriosis**

Listeriosis là một bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn *Listeria monocytogenes* gây ra. Vi khuẩn này có thể được tìm thấy trong hải sản sống, sữa chưa tiệt trùng, các loại rau như mầm sống và một số loại thực phẩm khác. Nguy cơ lớn nhất đối với bệnh listeriosis ở những trường hợp như: Có thai, trẻ sơ sinh (vi khuẩn có thể truyền qua nhau thai), những người trên 65 tuổi, người có hệ thống miễn dịch suy yếu.

Các triệu chứng nhiễm vi khuẩn listeriosis thường bắt đầu với các vấn đề về đường tiêu hóa như co thắt dạ dày, tiêu chảy và nôn mửa. Ngoài ra, người bệnh có thể có các triệu chứng khác như sốt, đau đầu, đau cơ... Bệnh tiến triển có thể gây viêm màng não, viêm não. Viêm màng não và viêm não không phải là tác động điển hình của nhiễm vi khuẩn listeria và có xu hướng ảnh hưởng đến những người có hệ thống miễn dịch suy yếu. Ở phụ nữ mang thai nhiễm bệnh có thể dẫn đến các biến chứng nghiêm trọng như: sảy thai, thai chết lưu...

**Nhiễm khuẩn salmonella**

Salmonella là một loại vi khuẩn có thể gây ra bệnh đường tiêu hóa. Salmonella có thể được tìm thấy ở một số nguồn thực phẩm khác nhau như: thịt, trứng, một số loại rau và cá sống bao gồm cá hồi và cá ngừ... Nhiễm khuẩn salmonella gây ra các triệu chứng tiêu chảy, sốt và co thắt dạ dày. Các triệu chứng thường bắt đầu trong vòng 1-3 ngày sau khi ăn thực phẩm bị nhiễm độc. Trẻ sơ sinh, những người có chức năng miễn dịch kém và những người trên 65 tuổi có nhiều nguy cơ mắc bệnh nặng cần nhập viện.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 04/7/2022	Giá cả TT Ngày 11/7/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 04/7/2022	Giá cả TT Ngày 11/7/2022
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			9	Dưa leo	15.000	14.000
1	Cá điêu hồng	50.000	52.000	10	Khoai cao	40.000	40.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	60.000	11	Nấm rơm	95.000	100.000
3	Cá kèo nuôi	140.000	160.000	12	Bắp cải trắng	12.000	12.000
4	Cá rô phi	35.000	40.000	13	Đậu que	30.000	30.000
5	Cá trê nuôi	30.000	35.000	14	Đậu đũa	16.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	60.000	15	Cà tím	24.000	26.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	45.000	16	Bí đao	15.000	12.000
8	Lươn loại 1	190.000	200.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	15.000	15.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	80.000	90.000
10	Tôm càng xanh	240.000	250.000	19	Gừng	15.000	15.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	190.000	20	Đậu bắp	25.000	20.000
12	Thịt heo đùi	100.000	110.000	21	Khô qua	22.000	22.000
13	Thịt heo nạc	120.000	130.000	22	Bầu	20.000	20.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	130.000	23	Cà chua	25.000	35.000
15	Thịt bò đùi	230.000	240.000	<b>III</b>	<b>Trái cây</b>		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	250.000	1	Quýt đường	45.000	45.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000	90.000	2	Bưởi năm roi	40.000	40.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	125.000	130.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	30.000	30.000
19	Trứng gà ta	4.400	4.800	4	Xoài cát chu	20.000	20.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.400	3.400	5	Táo Mỹ	80.000	75.000
21	Trứng vịt	3.600	3.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
<b>II</b>	<b>Rau củ quả</b>			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	18.000	12.000	8	Sapo	25.000	25.000
2	Cải ngọt	18.000	16.000	9	Cam mật	35.000	30.000
3	Cải thìa	16.000	10.000	10	Cam sành	40.000	35.000
4	Rau muống	14.000	16.000	11	Thanh Long	20.000	20.000
5	Rau mồng tơi	14.000	14.000	12	Chôm chôm nhãn	40.000	25.000
6	Cải xà lách	16.000	16.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	36.000	40.000	14	Mãng cầu ta	35.000	35.000
8	Củ kiệu	35.000	35.000	15	Ổi	15.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Thế giới (ITC), 4 tháng đầu năm nay, Nhật Bản NK tôm từ 42 nguồn cung trên thế giới với tổng giá trị NK đạt 679 triệu USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2021. Việt Nam vẫn là nguồn cung tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chiếm 26% tổng giá trị NK tôm của Nhật Bản. Indonesia và Thái Lan lần lượt đứng thứ 2 và 3, chiếm thị phần 19% và 18%. Theo số liệu của ITC, 4 tháng đầu năm nay, tăng trưởng XK tôm Indonesia và Thái Lan sang thị trường Nhật đạt cao hơn so với Việt Nam. Trong top 12 nguồn cung tôm chính cho Nhật Bản, Ấn Độ và Ecuador ngày càng giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường Nhật.

Nhập khẩu tôm của Nhật Bản vẫn chịu tác động của các yếu tố như dịch bệnh Covid-19, đồng yên mất giá so với USD, lạm phát tăng cao khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm. Dự kiến nhu cầu NK tôm vào Nhật Bản từ Việt Nam trong quý 3 năm nay vẫn ổn định như 2 quý đầu năm và dự kiến nhu cầu NK trong quý cuối năm nay sẽ tăng trưởng tích cực hơn so với các quý trước đó.

<b>Nhập khẩu tôm của Nhật Bản, T1-T4/2022 (GT: nghìn USD, Nguồn: ITC)</b>			
<b>Nguồn cung</b>	<b>T1-T4/2021</b>	<b>T1-T4/2022</b>	<b>Tăng, giảm (%)</b>
TG	650.319	678.882	4,4
Việt Nam	169.407	174.872	3,2
Indonesia	118.129	130.901	10,8
Thái Lan	102.395	121.288	18,5
Ấn Độ	87.077	63.556	-27,0
Argentina	36.189	44.937	24,2
Trung Quốc	27.784	32.422	16,7
Canada	15.869	14.089	-11,2
Myanmar	7.118	12.694	78,3
Greenland	8.261	10.720	29,8
Đài Bắc, Trung Quốc	10.243	7.524	-26,5
Mexico	7.363	6.770	-8,1
Ecuador	13.861	9.193	-33,7
Nga	15.279	15.951	4,4
Peru	1.694	2.951	74,2
Malaysia	5.325	4.030	-24,3

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

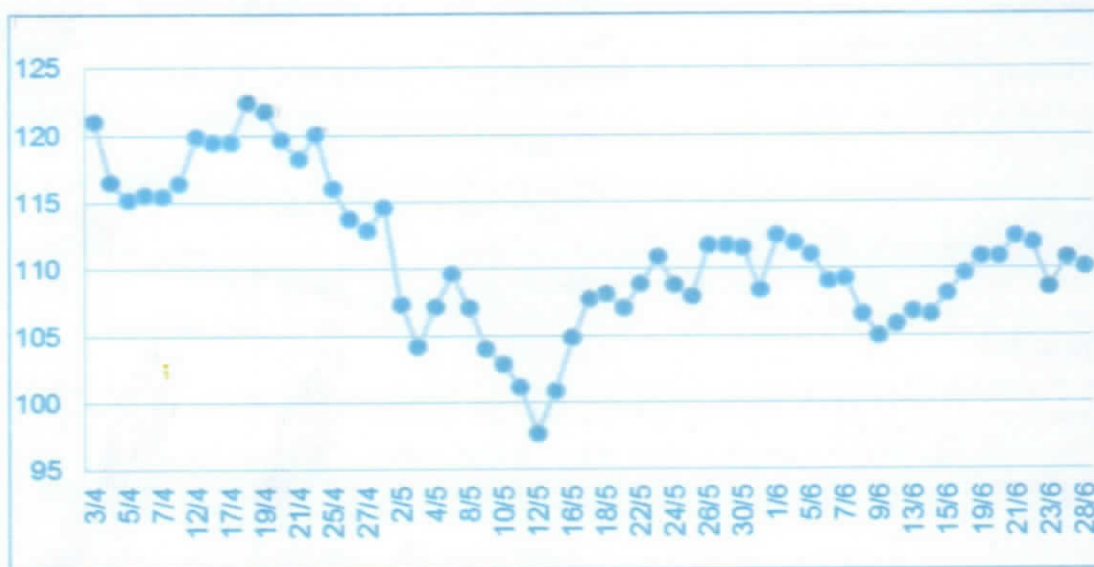
## THÔNG TIN CHĂN NUÔI

### Tổng quan thị trường thịt tháng 6/2022

Ngày 28/6/2022, giá heo thịt nạc tại Chicago, Hoa Kỳ tháng 7/2022 dao động ở mức 110,1 UScent/lb, tăng 1,6% so với cuối tháng 5/2022 và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2021. 5 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc đạt 680 nghìn tấn, trị giá 1,34 tỷ USD, giảm 65,3% về lượng và giảm 75,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 6/2022, giá heo hơi trong nước có xu hướng giảm trong 20 ngày đầu tháng, sau đó tăng trở lại. 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu được 6,23 nghìn tấn thịt và các sản phẩm thịt, trị giá 24,89 triệu USD, giảm 24,1% về lượng và giảm 17,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. 5 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 235,32 nghìn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, trị giá 528,67 triệu USD, giảm 23,5% về lượng và giảm 12,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

### Thị trường thế giới

### Diễn biến giá heo nạc giao tháng 7/2022 tại Hoa Kỳ từ tháng 5/2022 đến nay (ĐVT:UScent/lb)



Trong tháng 6/2022, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ có nhiều biến động, sau khi giảm xuống mức 104,9 UScent/lb vào ngày 09/6/2022, giá có xu hướng tăng trở lại. Ngày 28/6/2022, giá heo nạc tại Chicago, Hoa Kỳ giao tháng 7/2022 dao động ở mức 110,1 UScent/lb, tăng 1,6% so với cuối tháng 5/2022 và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2021. Liên minh các nhà sản xuất thịt heo Nga cho biết, sản lượng thịt heo của nước này dự kiến sẽ tăng 200 nghìn tấn trong năm 2022, nhưng sẽ khó xuất khẩu. Trong quý I/2022, sản lượng ngành chăn nuôi heo của Nga đã tăng 5,8% (tương đương tăng 67,5 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2021 và dự báo cả năm 2022 có thể đạt mốc 4,4 triệu tấn. Tuy nhiên hoạt động xuất khẩu thịt heo đang bị thu hẹp do các chính sách cấm vận từ phương Tây, nên nguồn cung trên thị trường nội địa dự báo sẽ tăng thêm khoảng 100 nghìn tấn. Do dư cung thịt heo nên Nga hi vọng có thể gia tăng tiêu thụ ở thị trường trong nước.

Tại Trung Quốc, thị trường vẫn phải đối mặt với những hạn chế, gồm cả các lệnh phong tỏa chống Covid-19, có thể làm giảm nhu cầu tiêu thụ thịt heo. Triển vọng nhu cầu đối với thịt heo của Trung Quốc vẫn khá thấp do các biện pháp phong tỏa chống dịch Covid-19 và sự chuyển đổi tiêu thụ sang thịt gia cầm.

## THÔNG TIN THỦY SẢN

### Xuất khẩu thủy sản quý II vượt 3,2 tỷ USD

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), dù tăng trưởng đang chững lại nhưng XK thủy sản trong tháng 6/2022 vẫn mang về lượng ngoại tệ trên 1 tỷ USD, tương đương so với tháng 5/2022 và tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, quý II/2022, XK thủy sản của cả nước đã ghi nhận doanh số trên 3,2 tỷ USD, cao hơn gần 36% so với 2,4 tỷ USD cùng kỳ năm 2021. Với kết quả trên, hết nửa đầu năm nay, XK thủy sản của Việt Nam ước đạt gần 5,8 tỷ USD, tăng 40% so với nửa đầu năm 2021.

Thiếu nguyên liệu cho chế biến XK nên doanh số xuất tôm trong tháng 6/2022 chỉ duy trì mức tăng trưởng khiêm tốn 7% đạt 450 triệu USD. Luỹ kế nửa đầu năm 2022, XK tôm đạt 2,3 tỷ USD, tăng 33% so với cùng kỳ và chiếm 40% tổng XK thủy sản. Lạm phát giá và thiếu nguyên liệu là một bài toán khó cho DN tôm trong giai đoạn hiện nay. Tôm chân trắng tươi/đông lạnh size nhỏ vẫn được ưa chuộng trong giai đoạn khủng hoảng lạm phát này. Tuy nhiên, một số DN cũng chọn giải pháp tăng tỷ lệ tôm chế biến giá trị gia tăng để XK sang những thị trường cao cấp như Nhật Bản, Mỹ, EU khắc phục bởi cảnh nguyên liệu khan hiếm. XK tôm chân trắng chế biến nửa đầu năm tăng 17%, trong khi XK tôm tươi/đông lạnh tăng 21%. Đáng lưu ý là XK tôm hùm tăng trưởng kỷ lục với gần 130 triệu USD trong nửa đầu năm, tăng gấp 30 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Dù lạm phát nhưng XK tôm sú nửa đầu năm vẫn tăng 20% đạt hơn 300 triệu USD.

Lạm phát và chiến sự Nga – Ukraine lại là cơ hội cho cá tra trong năm 2022. Thiếu cá thịt trắng, nhất là cá tuyết tại các thị trường EU, Mỹ, Anh do lệnh trừng phạt với Nga, nhiều nhà hàng ở các thị trường này đã phải bỏ cá tuyết ra khỏi thực đơn. Cá tra có cơ hội giành thị phần tại những thị trường này. XK cá tra sang Anh nửa đầu năm nay tăng đột phá gấp 6 lần cùng kỳ, XK sang Tây Ban Nha tăng gấp gần 3 lần, sang Pháp, Hà Lan, Đức, Bỉ đều tăng 45-90%. Nửa đầu năm nay, XK cá tra của cả nước đạt trên 1,4 tỷ USD, tăng 83% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 1/4 doanh số XK thủy sản. Trong tháng 6/2022, XK cá tra vẫn giữ được mức tăng trưởng cao 54% so với cùng kỳ, đạt gần 220 triệu USD.

XK cá ngừ trong tháng 6 đạt trên 91 triệu USD, tăng 43%. Tổng XK cá ngừ nửa đầu năm tăng 56% đạt 553 triệu USD, chiếm gần 10% XK thủy sản. Sản phẩm chủ lực vẫn là cá ngừ loin, cắt khúc đông lạnh, mang về 377 triệu USD, tăng 122%.

**Xuất khẩu thủy sản 6 tháng đầu năm 2022 (triệu USD)**

Sản phẩm	T6/2022 (ước)	Tăng, giảm (%)	T1-T6/2022 (ước)	Tăng, giảm (%)
Tôm	450,532	7,1	2.304,510	33,1
Cá tra	219,196	53,7	1.430,054	83,2
Cá ngừ	91,097	42,7	553,498	55,7
Cá khác	180,491	24,3	948,340	11,4
Mực, bạch tuộc	68,467	34,2	344,380	29,0
Cua gẹ, giáp xác khác	24,938	87,2	109,720	54,5
Nhuễn thể có vỏ	12,482	2,0	73,682	21,8
NT khác	231	1,6	2,845	-33,0
<b>Tổng</b>	<b>1.047,434</b>	<b>23,4</b>	<b>5.767,029</b>	<b>39,9</b>

Hơn một nửa XK cá ngừ dành cho thị trường Mỹ có sức tiêu thụ lớn, tăng trưởng cao. Trong khi XK cá ngừ sang Mỹ tăng gần gấp đôi thì XK sang EU chỉ tăng 9%, mức tăng khiêm tốn hơn nhiều so với các thị trường khác, chủ yếu tăng nhờ giá trung bình XK tăng. Thẻ vàng IUU vẫn đang khiến cho cánh cửa XK cá ngừ cũng như các mặt hàng hải sản khai thác sang thị trường này bị thu hẹp. XK mực, bạch tuộc trong tháng 6/2022 đạt trên 68 triệu USD, tăng 34% so với cùng kỳ. Tính đến hết nửa đầu năm, sản phẩm nhuyễn thể chân đầu mang về kim ngạch 344 triệu USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 6% doanh số XK thủy sản. Trong đó XK mực đạt 197 triệu USD, tăng 45%, XK bạch tuộc đạt 147 triệu USD, tăng 12%. XK các nhuyễn thể hai mảnh vỏ, cua ghẹ và các loại cá khác 6 tháng đầu năm nay đều đạt tăng trưởng 11-54% so với cùng kỳ.

### **Nếu Mỹ giảm thuế cho Trung Quốc sẽ ảnh hưởng gì tới cá ngừ Việt Nam?**

Mỹ, thị trường nhập khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam, đang phải đối mặt với mức lạm phát cao nhất kể từ năm 1981 trở lại đây. Điều này đang khiến cho Chính phủ Mỹ xem xét việc dỡ bỏ một số loại thuế quan đang áp lên cho các mặt hàng, trong đó có các sản phẩm cá ngừ NK từ Trung Quốc, nhằm giúp kiểm soát sự tăng giá của hàng hoá tiêu dùng tại Mỹ. Và nếu điều này được thực thi, cạnh tranh tại thị trường cá ngừ Mỹ sẽ gia tăng và nhiều nước sẽ phải đối mặt với việc bị mất thị phần vào tay Trung Quốc, trong đó có Việt Nam.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ trong 5 tháng đầu năm 2022 tăng 102%, đạt 251 triệu USD. Trong đó, giá trị XK hầu hết các nhóm mặt hàng cá ngừ đều tăng so với cùng kỳ, trừ cá ngừ tươi và đông lạnh mã HS03 (không bao gồm thịt/loin cá ngừ đông lạnh mã HS0304). Đáng chú ý trong giai đoạn này, XK thịt/loin cá ngừ đông lạnh tăng mạnh nhất 184% so với cùng kỳ. Tiếp đến là các sản phẩm chế biến khác, trong đó chủ yếu loin cá ngừ hấp đông lạnh, tăng 22%. Việt Nam hiện đang là nguồn cung cá ngừ lớn thứ 2 tại Mỹ sau Thái Lan, trước Indonesia và Ecuador. Hiện nguồn cung cá ngừ từ Việt Nam chiếm 21% tổng nhập khẩu cá ngừ của Mỹ.

Trước đây, Trung Quốc là 1 trong 5 nguồn cung cá ngừ chính cho thị trường Mỹ. Đặc biệt, nước này đang nắm giữ phần lớn thị phần tại phân khúc thị trường loin cá ngừ hấp đông lạnh mã HS16 của Mỹ, do các sản phẩm của nước này có giá rẻ. Từ cuối năm 2018, Mỹ đã tăng thuế NK đối với các mặt hàng cá ngừ NK từ Trung Quốc lên 10% và sang năm 2019 là lên 25%. Điều này đã khiến cho các nhà NK Mỹ phải tìm nguồn cung thay thế với giá cả cạnh tranh hơn, trong đó có Việt Nam. Giá trị XK cá ngừ của Việt Nam sang thị trường này năm 2019 đã tăng 38% so với năm 2018. Đặc biệt, XK nhóm mặt hàng cá ngừ chế biến của Việt Nam tăng cao 52%. Sang năm 2020, do ảnh hưởng của sự bùng phát đại dịch Covid-19 nên XK cá ngừ của Việt Nam sang thị trường này đã bị sụt giảm trong những tháng đầu năm nhưng sau đó đã phục hồi trở lại và tăng trưởng liên tục cho tới nay. Đặc biệt, XK nhóm mặt hàng thịt/loin cá ngừ đông lạnh sang thị trường này liên tục tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Đối với XK cá ngừ đóng hộp, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến lượng tồn kho cá ngừ đóng hộp tại Mỹ tăng cao nên NK nhóm mặt hàng này của Mỹ giảm trong năm 2021.

Tuy nhiên, hiện giá thực phẩm tại Mỹ ngày càng tăng cao và điều này đang thay đổi nhu cầu tiêu thụ của người dân Mỹ. Người Mỹ có xu hướng chuyển sang tiêu thụ các sản phẩm protein lành mạnh và có giá tốt hơn như cá ngừ đóng hộp. Bên cạnh đó, lượng tồn kho cá ngừ đóng hộp tại Mỹ đang ở mức thấp. Tất cả những điều này dự kiến sẽ làm tăng nhu cầu NK cá ngừ của Mỹ, nhất là các sản phẩm cá ngừ đóng hộp hay loin cá ngừ hấp đông lạnh, nguyên liệu để sản xuất cá ngừ đóng hộp. Các nhà NK Mỹ sẽ có xu hướng tìm kiếm các nguồn cung giá rẻ, và Trung Quốc sẽ là lựa chọn tốt nhất nếu Tổng thống Biden quyết định xoá bỏ thuế quan cho Trung Quốc. Điều này sẽ làm gia tăng cạnh tranh tại thị trường Mỹ. XK cá ngừ sang thị trường này từ các nước như Thái Lan, Việt Nam hay Indonesia sẽ bị ảnh hưởng.

### **Việt Nam là nguồn cung tôm lớn nhất cho Nhật Bản**

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản 5 tháng đầu năm nay đạt 265 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính tới tháng 5 năm nay, Nhật Bản là thị trường XK của 97 doanh nghiệp tôm Việt Nam với các doanh nghiệp XK nhiều nhất như công ty CP Tập đoàn TS Minh Phú, công ty CP Thực phẩm Sao Ta, công ty CP TS Minh Phú-Hậu Giang, công ty CP Hải Việt, công ty CP XNK Thủy sản miền Trung... Các sản phẩm tôm chính XK sang Nhật Bản như: tôm phủ bột đông lạnh, tôm sú hấp đông lạnh, tôm tằm bột xù, tôm tằm bột xù chiên, tôm thẻ PDTO Nobashi đông lạnh, tôm sú hấp đông lạnh, tôm chân trắng còn đuôi luộc đông lạnh, tôm thẻ bóc vỏ bỏ đầu bỏ đuôi hấp đông lạnh, tôm thẻ hấp đông lạnh, tôm thẻ chân trắng tằm bột đông lạnh...

siết chặt việc kiểm soát đối với sản phẩm nhập khẩu bằng cách tăng cường giám sát vùng trồng và cơ sở đóng gói.

Thời gian đàm phán với các sản phẩm xuất khẩu cũng kéo dài vì các chuyên gia nước này không thể sang kiểm tra vùng trồng ở Việt Nam do ảnh hưởng COVID-19. Trung Quốc cũng đang tăng cường các biện pháp kiểm dịch, làm chậm tiến độ xuất khẩu, gây ùn ứ tại cửa khẩu. Ông cho biết tình hình xuất khẩu rau quả tại cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh hiện vẫn rất khó khăn. Bên cạnh đó, chi phí đầu vào sản xuất cây ăn trái, như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng tác động đến năng suất, chất lượng trái cây. Việc cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cũng gặp khó khăn vì còn tình trạng mạo danh mã số vùng trồng, sử dụng không đúng mã số để xuất khẩu...

### Kỳ vọng gam màu sẽ khởi sắc nhờ loạt tin vui 'mở cửa'



Mặc dù tình hình tiêu thụ rau quả những tháng đầu năm không mấy sáng sủa nhưng ngành hàng này vẫn khá lạc quan khi liên tiếp đón nhận các tin vui từ các thị trường xuất khẩu. Điển hình tại thị trường quan trọng Trung Quốc, mới đây, Cục Bảo vệ thực vật thông tin nước này đã đồng ý cho Việt Nam xuất khẩu quả chanh leo. Việt Nam cũng đã đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc hoàn thiện các thủ tục để ký kết Nghị định thư cho phép xuất khẩu trái sầu riêng. Hiện nay, tất cả hồ sơ kỹ thuật, cả nội dung tiếng Anh, tiếng Việt của Nghị định thư này đã được phía Việt Nam hoàn tất và gửi đi Trung Quốc, chỉ chờ phía bạn thống nhất, hoàn thành thủ tục và đề xuất ngày, giờ để hai bên ký kết Nghị định thư.

"Việc đàm phán để xuất khẩu sầu riêng Việt Nam sang Trung Quốc đang ở giai đoạn cuối, hy vọng việc đàm phán sẽ kết thúc sớm để trong năm nay, sầu riêng xuất khẩu được sang thị trường này", đại diện Cục Bảo vệ thực vật cho hay. Đáng chú ý, trong bối cảnh xuất khẩu nhiều loại rau của của Việt Nam sang Trung Quốc giảm mạnh thì xuất khẩu chuối quả lại đang là điểm sáng. Trong 5 tháng đầu năm nay, Trung Quốc nhập khẩu 742.000 tấn chuối, tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó chuối Việt Nam chiếm 43%, vượt qua Philippines với 28%. Ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, cho biết diện

tích trồng chuối của Trung Quốc đã giảm do chi phí vật tư đầu vào, phí thuê đất và lao động tăng dẫn đến sự gia tăng về thị phần nhập khẩu. Ảnh hưởng của dịch bệnh Panama đã khiến chất lượng chuối tại Trung Quốc giảm mạnh do phải sử dụng các loại giống kháng bệnh.

Trong thời gian tới, Trung Quốc sẽ gia tăng nhập khẩu chuối Việt Nam do vị trí địa lý gần hơn các nước khác. Ngoài ra, trái cây Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội xuất khẩu khi Trung Quốc có khả năng gỡ bỏ chính sách "Zero COVID" trong thời gian từ cuối năm nay đến đầu năm sau. "Trung Quốc là một thị trường quan trọng. Để gia tăng thị phần nhập khẩu của thị trường này, các mặt hàng Việt Nam cần cải thiện chất lượng. Trong bối cảnh không còn "Zero COVID" Việt Nam sẽ có khả năng cạnh tranh rất tốt ngay cả với các nước trong khu vực," ông Đặng Phúc Nguyên khẳng định. Một tín hiệu đáng mừng khác là cơ cấu thị trường xuất khẩu rau



quả Việt Nam đang chuyển dịch sang các thị trường khó tính rất rõ nét như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản... Cụ thể, 5 tháng đầu năm các thị trường này đều có sự gia tăng tỷ trọng so với cùng kỳ năm ngoái.

Đặc biệt là hàng loạt các thông tin tích cực về việc gia tăng mặt hàng xuất khẩu mới. Cụ thể, Bộ NN&PTNT vừa nhận được thông báo từ các cơ quan chức năng Mỹ, về việc hoàn thành thẩm định các thủ tục và chính thức cho phép nhập khẩu quả bưởi từ Việt Nam. "Dự kiến khoảng một vài tháng nữa Mỹ sẽ mở cửa cho quả bưởi của Việt Nam", ông Lê Văn Thiệt, Phó cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT) cho hay. Như vậy, bưởi da xanh sẽ là loại trái cây thứ 7 của Việt Nam vào thị trường Mỹ. Trước đó, 6 loại trái cây tươi được cấp phép xuất khẩu sang Mỹ, gồm xoài, nhãn, vải, thanh long, chôm chôm và vú sữa. Một thị trường khó tính khác là Nhật Bản, Việt Nam đang xuất khẩu 3 loại trái cây tươi gồm thanh long, xoài, vải. Hiện phía Việt Nam cũng đang đàm phán với Bộ Nông nghiệp Nhật để xuất khẩu quả nhãn bằng biện pháp xử lý khí lạnh.

"Biện pháp xử lý khí lạnh này đang trong giai đoạn làm thí nghiệm cuối cùng. Hai chuyên gia của Bộ Nông nghiệp Nhật đã bay đến TP HCM để kiểm tra thí nghiệm cuối cùng. Nếu phía Nhật đánh giá tốt thì hy vọng vài năm tới, quả nhãn sẽ tiếp tục được xuất khẩu sang Nhật. Đây sẽ là tiền đề để thúc đẩy xuất khẩu các loại quả khác theo phương pháp này", ông Thiệt chia sẻ. Theo Cục Xuất nhập khẩu, đây đều là các thị trường có tiêu chuẩn khắt khe đối với hàng rau quả, vì vậy xuất khẩu hàng rau quả được vào các thị trường này ngành hàng rau quả của Việt Nam có kỳ vọng xuất khẩu sang nhiều thị trường khác và làm giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Đánh giá về dư địa của mặt hàng rau quả Việt tại các thị trường khó tính, có thể kể đến như Mỹ. Tiềm năng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường này là rất lớn, với hơn 330 triệu người, thu nhập đầu người cao và xu hướng ngày càng chú trọng tới thành phần rau quả.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, nước này có nhu cầu tiêu thụ trái cây lớn với mức tiêu thụ 12 triệu tấn/năm. Sản xuất trái cây tươi tại thị trường nội địa chỉ đáp ứng 70% nhu cầu, còn lại 30% (tương đương 3,6 triệu tấn) là phải nhập khẩu, đây sẽ là dư địa lớn để cho ngành hàng trái cây của Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này. Do đó, để rau quả Việt, đặc biệt là trái cây khai thác tốt thị trường tiềm năng như Mỹ, Cục Bảo vệ thực vật cho rằng trái cây của Việt Nam phải đáp ứng 3 tiêu chuẩn chính là vùng trồng đạt tiêu chuẩn và được phía Mỹ ủy quyền cho Bộ NN&PTNT giao Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số vùng trồng; nhà máy đóng gói phải được chuyên gia phía Mỹ cấp mã số và sản phẩm phải được chiếu xạ tại nhà máy được cấp mã số đạt chuẩn.

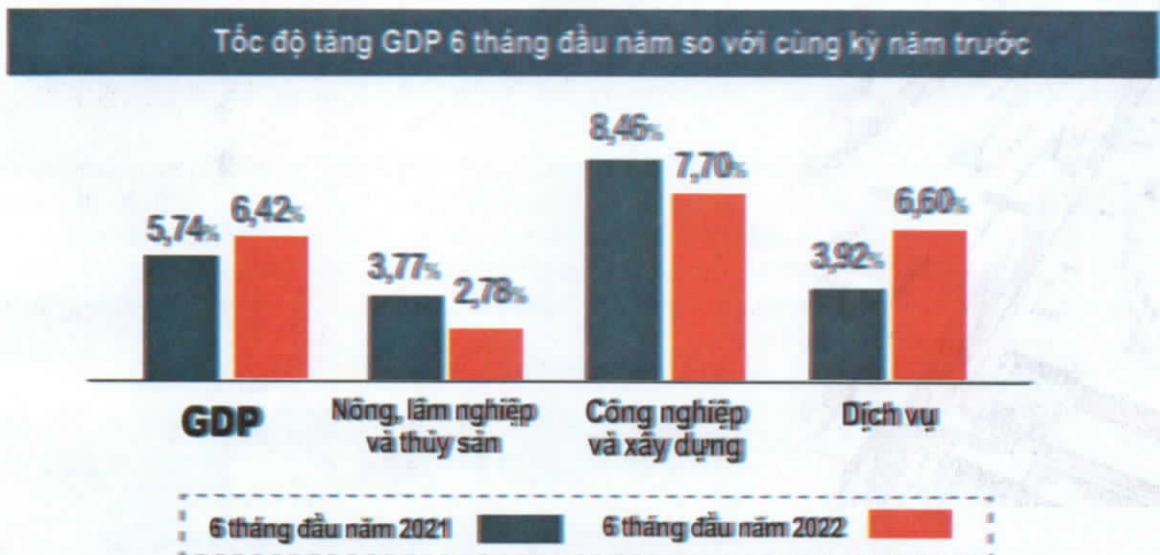
*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*



12,2% về giá trị), xuất khẩu cà phê tăng 21,7% khối lượng, tăng 49,7% giá trị; gạo tăng 16,2% khối lượng, tăng 4,6% giá trị; sản và sản phẩm từ sản tăng 13,2% khối lượng xuất khẩu, tăng 28% giá trị kim ngạch. Về thị trường xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất, với kim ngạch xuất khẩu khoảng 7,61 tỷ USD (tăng 7,9% và chiếm 27,3% tổng giá trị xuất khẩu). Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2, với kim ngạch khoảng 4,97 tỷ USD, tăng 5,9% và chiếm 17,8% tổng giá trị xuất khẩu.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực trong 6 tháng đầu năm 2022, tuy nhiên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng thẳng thắn thừa nhận còn tồn tại những hạn chế, như: việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn ở một số địa phương còn chậm, sản lượng và quy mô còn hạn chế. Những khó khăn khi nguyên liệu vật tư đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu từ nước ngoài; bên cạnh đó giá thức ăn chăn, phân bón... tăng cao. Khai thác thủy sản gặp khó khăn do giá xăng dầu tăng, dẫn đến chi phí sản xuất cao, trong khi giá sản phẩm nông sản có tăng nhưng thấp hơn đã ảnh hưởng đến thu nhập, sinh kế, đời sống của người sản xuất. Hoạt động xúc tiến thương mại, đàm phán mở

### Năm 2022, phân đầu tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành 2,8%-3,0%



Về mục tiêu phân đầu trong năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, năm 2022, phân đầu tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành 2,8%-3,0% (Chính phủ giao 2,5%-2,8%), giá trị sản xuất toàn ngành tăng 2,9%-3,1%, trong đó: Giá trị sản xuất trồng trọt tăng 1,5%; sản lượng lúa trên 43 triệu tấn; Giá trị sản xuất chăn nuôi trên 5,5%; sản lượng thịt heo cả năm ước đạt trên 4,2 triệu tấn và sản lượng thịt gia cầm trên 1,9 triệu tấn; Giá trị sản xuất thủy sản tăng 4%; tổng sản lượng thủy sản trên 8,7 triệu tấn (nuôi trồng 4,82 triệu tấn, khai thác 3,9 triệu tấn); Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 4,0%; sản lượng gỗ khai thác trên 18 triệu m<sup>3</sup>, đáp ứng nhu cầu chế biến, xuất khẩu. Năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt khoảng 55 tỷ USD (cao hơn Chính phủ giao 5 tỷ USD).

Để đạt được những mục tiêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa ra một số giải pháp trong 6 tháng cuối năm. Cụ thể là:

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; phân đầu đạt mục tiêu tăng trưởng của năm ở mức cao nhất. Thực hiện đổi mới tổ chức sản xuất, kinh doanh từ khâu đầu tư, nghiên cứu chọn tạo giống đến xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn, hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ để sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ xuất khẩu ngày càng tốt hơn. Từng bước tự chủ nguồn cung, giảm nhập khẩu để không phụ thuộc quá nhiều vào thị trường thế giới, góp phần ổn định và giảm chi phí đầu vào cho sản xuất.

- Phát triển mạnh thị trường, tháo gỡ các rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông lâm thủy sản. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đàm phán các điều kiện về hàng rào kỹ thuật, về hàng rào thương mại để các sản phẩm nông nghiệp chưa có thị trường sớm được xuất khẩu chính ngạch sang các thị trường lớn, có giá trị như thị trường châu Âu, Mỹ và Trung Quốc, với phương châm là đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa thị trường góp phần từng bước giảm xuất khẩu tiểu ngạch qua biên giới phía Bắc, hạn chế tình trạng ứ ứ hàng hóa diễn ra tại khu vực cửa khẩu như giai đoạn hiện nay.

- Phát triển, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; phát triển thương mại điện tử, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp triển khai phân phối hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử. Nâng cao hiệu quả truyền thông quảng bá giới thiệu sản phẩm; đẩy mạnh kết nối các doanh nghiệp nông nghiệp trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

- Giải quyết các rào cản kỹ thuật, mở rộng thị trường sang các nước EU, Liên minh kinh tế Á - Âu, Hoa Kỳ, Brazil, Trung Đông... Phối hợp giải quyết khó khăn giao thương, thông quan, kiểm dịch; kiểm soát xuất nhập khẩu theo tiêu ngạch. Đối với thị trường trọng điểm khác (Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...), xác định thời điểm để đẩy mạnh xuất khẩu...

- Phối hợp với các Đại sứ quán, Tham tán thương mại, Tham tán nông nghiệp thu thập và cung cấp thông tin, thị hiếu, nhu cầu, cập nhật các chính sách, quy định cho cộng đồng doanh nghiệp, các địa phương; hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đã được mở cửa, xuất khẩu chính ngạch gắn liền với các hoạt động ngoại giao vào các thị trường lớn và khai thác hiệu quả các thị trường tiềm năng.

- Về mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt khoảng 55 tỷ USD (cao hơn Chính phủ giao 5 tỷ USD). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, Bộ chỉ đạo các đơn vị thực hiện các giải pháp tác động vào các sản phẩm chủ lực xuất khẩu có triển vọng và khả năng tăng giá trị xuất khẩu cao để bù vào những sản phẩm dự kiến có khả năng không đạt chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu cả năm, như: Nông sản chính 25 tỷ USD; Lâm sản và đồ gỗ 17 tỷ USD; Thủy sản 10 tỷ USD; Các mặt hàng khác khoảng 3 tỷ USD.

### **Xuất khẩu rau quả tiếp tục giảm nhưng không đáng lo ngại**

Xuất khẩu rau quả ghi nhận tháng thứ 3 giảm liên tiếp khi chỉ mang về hơn 1,4 tỷ USD trong tháng 5, giảm hơn 16% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu do thị trường quan trọng là Trung Quốc giảm sâu cả về kim ngạch và tỷ trọng.

### **Rau quả xuất khẩu sang thị trường số 1 giảm mạnh**

Trong khi xuất khẩu nhiều loại nông, thủy sản tăng trưởng mạnh trong 5 tháng đầu năm 2022 thì ngành hàng rau quả lại đi ngược xu hướng chung với sự sụt giảm liên tục trong cả 5 tháng qua. Theo số



liệu thống kê của Tổng cục Hải quan trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam trong thời gian này ước đạt 1,43 tỷ USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân sụt giảm chủ yếu do thị trường tiêu thụ chính là Trung Quốc tiếp tục giảm mạnh trong 5 tháng đầu năm 2022, đạt 722,2 triệu USD, giảm 31,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho rằng đây cũng là yếu tố chính làm giảm trị giá xuất khẩu chung của ngành hàng rau quả trong 5 tháng đầu năm 2022, bởi trị giá xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 50,6% tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam. Chia sẻ tại diễn đàn kết nối nông sản mới đây, ông Lê Thanh Tùng, Phó cục trưởng Cục Trồng trọt (Bộ NN&PTNT), cho biết Trung Quốc ngày càng

## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### 1. KINH TẾ THẾ GIỚI

#### Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 so với thời điểm đầu năm

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 06/2022, WB nhận định sau hơn hai năm đại dịch, cùng với tác động lan tỏa từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na, hoạt động kinh tế toàn cầu giảm mạnh, dự kiến chỉ đạt 2,9% năm 2022, giảm 1,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 01/2022. Hoạt động kinh tế của các nền kinh tế phát triển bị kìm hãm do giá năng lượng tăng, điều kiện tài chính kém thuận lợi và gián đoạn chuỗi cung ứng do tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na. Do đó, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển được dự báo sẽ giảm xuống gần một nửa, từ 5,1% năm 2021 xuống còn 2,6% năm 2022, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2022. Tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi cũng được dự báo sẽ giảm khoảng một nửa trong năm nay, từ mức 6,6% năm 2021 xuống còn 3,4% năm 2022, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2022.

Theo Báo cáo sơ bộ Triển vọng kinh tế thế giới phát hành vào tháng 06/2022, OECD nhận định cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na đã gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người. Các cú sốc kinh tế và tác động của chúng đối với thị trường hàng hóa, thương mại và tài chính toàn cầu có tác động lớn đến hoạt động kinh tế và cuộc sống của người dân. Trước xung đột, triển vọng phát triển được cho là tương đối thuận lợi trong giai đoạn 2022-2023, với tốc độ tăng trưởng và lạm phát trở lại bình thường trước khi đại dịch Covid-19 và các hạn chế từ phía cung giảm dần. Tuy nhiên, xung đột giữa Nga và U-crai-na cùng với việc phong tỏa tại các thành phố và cảng lớn ở Trung Quốc khi áp dụng chính sách không Covid đã tạo ra một loạt các cú sốc bất lợi mới. Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại và chỉ đạt 3% trong năm 2022, thấp hơn 1,5 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 12/2021. Các nền kinh tế châu Âu, đặc biệt là các nền kinh tế giáp biên giới với Nga hoặc U-crai-na, dự kiến sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi những diễn biến gần đây.

Báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới tính tới giữa năm 2022 của Liên hợp quốc (UNDESA) cho rằng nền kinh tế toàn cầu có thể đang trên đỉnh của một cuộc khủng hoảng mới, trong khi vẫn đang phục hồi sau đại dịch. Xung đột ở U-crai-na đã cản trở sự phục hồi mong manh sau đại dịch, gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo ở châu Âu, đẩy giá lương thực và hàng hóa lên cao và làm trầm trọng thêm áp lực lạm phát trên toàn cầu. Những bất ổn địa chính trị và kinh tế đang làm giảm niềm tin kinh doanh và đầu tư, đồng thời làm suy yếu triển vọng kinh tế ngắn hạn. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế toàn cầu được dự báo chỉ tăng trưởng 3,1% trong năm 2022, điều chỉnh giảm 0,9 điểm phần trăm so với dự báo được công bố vào tháng 01/2022. Triển vọng kinh tế toàn cầu đối mặt với những rủi ro lớn từ việc bùng phát xung đột tại U-crai-na, làn sóng đại dịch mới và động thái thắt chặt tiền tệ diễn ra nhanh hơn dự kiến ở các nền kinh tế phát triển. Các nền kinh tế đang phát triển được dự báo tăng trưởng 4,1% năm 2022, thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm nay, chủ yếu do giá năng lượng và thực phẩm cao hơn, áp lực lạm phát gia tăng và tăng trưởng chậm lại ở Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc.

Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 04/2022 của IMF nhận định triển vọng kinh tế toàn cầu đã xấu đi đáng kể so với dự báo trong tháng 01/2022. Tại thời điểm đầu năm, IMF dự báo phục hồi kinh tế toàn cầu được tăng cường từ Quý II/2022 sau tác động ngắn hạn của biến thể Omicron. Tuy nhiên, điều này đã không thể xảy ra và triển vọng kinh tế toàn cầu đã xấu đi, phần lớn là do tác động của cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na trong khi nền kinh tế toàn cầu đang trên đà dần hồi phục sau đại dịch Covid-19. Ngoài xung đột, việc thực hiện các biện pháp phong tỏa thường xuyên và trên phạm vi rộng ở Trung Quốc có thể gây ra những tắc nghẽn mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Áp lực giá cao hơn dẫn đến việc thắt chặt chính sách tiền tệ ở nhiều quốc gia. IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt 3,6% trong năm 2022, điều chỉnh giảm 0,8 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 01/2022.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## 2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

### Những điểm sáng kinh tế trong 6 tháng đầu năm

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2022 đang trên đà phục hồi nhanh. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước đạt mức khá 6,42% (Trong đó, GDP quý II tăng 7,72%, là mức tăng cao nhất của quý II so với cùng kỳ từ năm 2011 đến nay), tạo đà tăng trưởng cho những quý tiếp theo của năm 2022. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,78%, đóng góp 5,07%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,70%, đóng góp 48,33%; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 9,66%. Khu vực dịch vụ tăng 6,60%, đóng góp 46,60%, trong đó một số ngành dịch vụ thị trường đã thể hiện dấu hiệu phục hồi tích cực như bán buôn, bán lẻ tăng 5,82%; vận tải kho bãi tăng 8,13%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 11,19%.

+ Trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2022, sản lượng một số cây lâu năm tăng khá, chăn nuôi ổn định, khai thác gỗ và nuôi trồng thủy sản tăng trưởng tích cực, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tăng cao. Sản lượng thu hoạch 6 tháng đầu năm 2022 của một số cây lâu năm tăng khá, tiêu thụ sản phẩm thuận lợi nên người dân tích cực chăm sóc, nâng cao năng suất cây trồng. Trong đó, sản lượng xoài tăng 1,3%; cam tăng 15,1%; bưởi tăng 6,2%; vải tăng 7,4%; dứa tăng 4,5%; hồ tiêu tăng 3,4%... Chăn nuôi heo và gia cầm hồi phục do dịch bệnh kiểm soát tốt, người chăn nuôi chủ động được nguồn giống và nhu cầu thị trường tăng cao. Ước tính cuối tháng 6 năm 2022, tổng số heo tăng 3,8%; tổng số gia cầm tăng 1,2% so với cùng thời điểm năm trước.

Hoạt động khai thác gỗ 6 tháng đầu năm 2022 tăng chủ yếu do nhu cầu sản xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ tăng cao; sản lượng gỗ khai thác đạt 8.488,2 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Nuôi trồng thủy sản 6 tháng đầu năm 2022 phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Các sản phẩm thủy sản trọng điểm như cá tra, tôm có mức tăng trưởng ấn tượng bởi nguồn cung toàn cầu ở mức thấp, nhu cầu tiêu thụ của các thị trường tăng trở lại. Sản lượng tôm nuôi trồng 6 tháng đầu năm 2022 đạt 448,4 nghìn tấn, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng cá tra đạt 772,5 nghìn tấn, tăng 11,2%. Kim ngạch xuất khẩu cá tra tháng 6 năm 2022 ước đạt 300,4 triệu USD, tăng 120,8% so với cùng kỳ năm trước; tôm đạt 538,5 triệu USD, tăng 28,1%; tính chung 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cá tra ước đạt 1,46 tỷ USD, tăng 95,4%; tôm đạt 2,39 tỷ USD, tăng 37,7%.

+ Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6,8%; quý II tăng 10,8%). Nhiều ngành công nghiệp trọng điểm tăng trưởng cao so cùng kỳ năm trước như: Sản xuất trang phục tăng 23,3%; sản xuất thiết bị điện tăng 22,2%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 17,5%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 13,1%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 11,4%; khai thác quặng kim loại, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học cùng tăng 11,2%.

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2022 đạt quy mô (2.717 nghìn tỷ đồng) và tốc độ (11,7%) tăng cao hơn so với cùng kỳ trong vòng 5 năm trở lại đây; tăng 14,4% so với 6 tháng đầu năm 2019 – năm trước khi xảy ra dịch Covid-19.

+ Vận tải hành khách và hàng hóa trong tháng 6/2022 phục hồi mạnh mẽ do dịch Covid-19 được kiểm soát, nhu cầu đi lại và đi du lịch của người dân tăng cao. Vận chuyển hành khách tháng 6/2022 tăng 80,1% và luân chuyển tăng 125,8% so với cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa tăng 29% về vận chuyển và luân chuyển tăng 36,3%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, vận chuyển hành khách tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển hành khách tăng 15,2%; vận chuyển hàng hóa tăng 8,6% và luân chuyển hàng hóa tăng 16%.

+ Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 6 tăng 36,8% so với tháng trước và gấp 32,9 lần so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam đã mở cửa du lịch và nhiều đường bay quốc tế được khôi phục trở lại. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, khách quốc tế đến nước ta đạt 602 nghìn lượt người, gấp 6,8 lần so với cùng kỳ năm trước.

+ Trong tháng 6, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá tăng khá so với cùng kỳ năm trước với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 65,02 tỷ USD, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 371,17 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,3%; nhập khẩu tăng 15,5%...

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

### 3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT 85,4% dòng thuế trong ACFTA dự kiến được xóa bỏ thuế quan tới năm 2027

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc giai đoạn 2022-2027 (ACFTA). Theo đó, tỷ lệ xóa bỏ thuế quan trong ACFTA giai đoạn 2022 – 2027 vào khoảng 85,4% số dòng thuế. Nhằm tiếp tục triển khai cam kết cho giai đoạn từ năm 2022, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế hải



hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2022 của ASEAN và Danh mục hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi biểu thuế ACFTA từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 để làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2022-2027.

Do thay đổi Danh mục từ AHTN 2022 sang AHTN 2027, biểu thuế bao gồm 42 dòng hàng ảnh hưởng bởi việc thay đổi mã hàng, tách gộp dòng. Đối với những dòng hàng này, Bộ Tài chính đã xây dựng thuế suất theo nguyên tắc không làm xói mòn cam kết quốc tế quy định tại Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi HS trong Ủy ban thực thi Hiệp định ACFTA, đồng thời đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện. Cụ thể, các nhóm hàng chính thực hiện tách dòng 10 số khi chuyển đổi Biểu thuế ACFTA theo AHTN 2022 là: Hàng thủy sản (nhóm 0307), hàng hóa khác (nhóm 1211), hàng thủy sản (nhóm 1604), thuốc trừ sâu (nhóm 3808), linh kiện, phụ tùng ô tô (nhóm 4011), sản phẩm từ sắt, thép (nhóm 7306), và máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (nhóm 8539).

Thuế suất ACFTA được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam quy định tại Hiệp định Thương mại hàng hoá giữa ASEAN và Trung Quốc, và Biên bản ghi nhớ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Về tổng thể, Biểu thuế ACFTA theo AHTN 2022 giai đoạn 2023-2027 gồm 11.459 dòng thuế, trong đó gồm 11.376 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 83 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số. Về danh mục cam kết: Theo kết cấu mới của Biểu Nghị định ACFTA, số dòng thuế thuộc các danh mục cam kết theo AHTN 2022 đều tăng hơn so với AHTN 2017, tuy nhiên, xét về tỷ lệ của từng danh mục trên tổng biểu thuế thì hầu như không thay đổi. Tỷ lệ xóa bỏ thuế quan trong ACFTA giai đoạn 2022 – 2027 vào khoảng 85,4% số dòng thuế của Biểu thuế Nghị định.

Bộ Tài chính đề xuất biểu thuế áp dụng cho giai đoạn 2022-2027 để phù hợp với thời điểm hiệu lực của nghị định là từ ngày 1/12/2022; đồng bộ hóa với lộ trình rà soát sửa đổi hệ thống hải hòa mô tả và mã hoá hàng hoá của Tổ chức Hải quan thế giới (danh mục HS) và danh mục Biểu thuế hải hoà ASEAN (AHTN) định kỳ 5 năm, đảm bảo tính ổn định và dễ theo dõi cho doanh nghiệp.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## THÔNG TIN NÔNG SẢN

### Ngành nông nghiệp đưa ra nhiều giải pháp 6 tháng cuối năm để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa tổ chức Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022.

**9 sản phẩm, nhóm sản phẩm có giá trị xuất khẩu tăng cao và đạt trên 1 tỷ USD**



Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trải qua đại dịch, những biến động mạnh mẽ của thị trường và giá cả nhiều vật tư đầu vào tăng phi mã nhưng tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm vẫn dự kiến đạt khoảng 2,7%-2,8%. Đặc biệt, ngành vẫn đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm trong mọi tình huống. Cụ thể, 6 tháng đầu năm 2022, các lĩnh vực, như: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp đạt được sự tăng trưởng tốt. Cả nước đã gieo cấy được khoảng 5,2 triệu ha lúa, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021; đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước, chế biến, sử dụng làm thức ăn chăn nuôi và xuất khẩu. Sản lượng các loại cây ăn quả chủ lực (xoài, bưởi, dứa, vải, nhãn, chuối...) và các loại cây công nghiệp (hồ tiêu, cao su, điều...) đều tăng cả về diện tích và sản lượng.

Đối với ngành thủy sản, mặc dù giá xăng dầu tăng cao ảnh hưởng đến khai thác thủy sản, nhưng thời tiết trên biển tương đối thuận lợi, ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) được triển khai hiệu quả... đã tạo động lực góp phần đưa tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng 4,2 triệu tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021. Đặc biệt là nuôi trồng thủy sản đã có sự tăng khá mạnh với mức 7,4%. Trong khi đó, ngành chăn nuôi đã thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh trên vật nuôi, phát triển mạnh theo hướng an toàn sinh học. Chất lượng con giống, nhất là giống heo, gia cầm được kiểm soát tốt, nhờ đó đàn gia súc, gia cầm duy trì và phát triển (trừ đàn trâu giảm 1,4%). Tổng sản lượng thịt các loại đạt 3,4 triệu tấn.

Về xuất khẩu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, cho đến nay, có 9 sản phẩm, nhóm sản phẩm có giá trị xuất khẩu tăng cao và đạt trên 1 tỷ USD, gồm: cà phê, cao su, điều, rau quả, gạo, cá tra, tôm, sản phẩm gỗ, đầu vào phục vụ sản xuất. Trong đó: xuất khẩu cao su tăng 9,2% về khối lượng và tăng

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 04/7/2022	Giá cả TT Ngày 11/7/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 04/7/2022	Giá cả TT Ngày 11/7/2022
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	12.000	32	Kiệu	35.000	35.000
2	Cải xanh	12.000	10.000	33	Bầu	14.000	15.000
3	Củ cải trắng	22.000	20.000	34	Muróp	14.000	15.000
4	Rau muống	15.000	12.000	<b>II</b>	<b>Trái cây</b>		
5	Cải xoăng	35.000	90.000	1	Cam sành	40.000	35.000
6	Rau dền	15.000	12.000	2	Cam mật	35.000	30.000
7	Mồng toi	14.000	14.000	3	Quýt đường	45.000	45.000
8	Bông bí	20.000	20.000	4	Bưởi năm roi	40.000	40.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	50.000	45.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	15.000	20.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	30.000	30.000
12	Cà rốt	30.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	15.000	15.000
13	Khoai tây	30.000	30.000	9	Chôm chôm nhân	40.000	25.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	30.000	20.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	20.000	15.000	12	Mãng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	18.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	10.000	14	Thanh Long	20.000	20.000
19	Bí rợ	20.000	20.000	15	Sapo	25.000	25.000
20	Đậu bắp	15.000	15.000	16	Ổi	15.000	15.000
21	Khổ qua	20.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	20.000	15.000	18	Táo Mỹ	75.000	75.000
23	Hành lá	40.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	50.000	50.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ	200.000	200.000
25	Khoai cao	25.000	25.000	<b>III</b>	<b>Gạo</b>		
26	Bắp cải trắng	20.000	15.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	20.000	25.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ốt	40.000	45.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

# THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

## VIÊN UỐNG ĐẸP DA DOPHA BEAUTY (OCOP 3 SAO) CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHÁT DOPHACO



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM VĂN TÁM**

**Giám đốc Sở Công Thương**

*Ban Biên tập:*

**NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban**

**VŨ HỒNG DƯƠNG - Phó Trưởng ban**

**XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN**

*In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 17/02/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2022.*